

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH LUẬT

Hà Nội, năm 2019

MỤC LỤC

Contents

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo	1
1.2. Mục tiêu đào tạo.....	1
1.2.1.Mục tiêu chung	1
1.2.2.Mục tiêu cụ thể.....	2
1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:.....	2
1.4. Hình thức đào tạo:.....	2
1.5. Điều kiện tốt nghiệp.....	2
PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	2
2.1. Kiến thức.....	4
2.2. Kỹ năng.....	5
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	5
PHẦN 3. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA	6
PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo	8
4.2. Khung chương trình đào tạo	8
4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra	90
4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ).....	95
4.5. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần	99
4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình.....	125
4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu	125
4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình.....	153
4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	155

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **LUẬT**
 - Tiếng Anh: **LAW**
- Trình độ đào tạo: **Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: **Luật**
- Mã số: **7380101**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Cử nhân**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - Tiếng Việt: **Cử nhân Luật**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Laws**

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật đạt được các mục tiêu sau:

MT1: Có kiến thức cơ bản về đào tạo luật như Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới; Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam; Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật So sánh;... đến những kiến thức chuyên sâu về đào tạo luật như Luật Hình sự; Luật Dân sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng dân sự; Luật Thương mại; Luật Đất đai; Luật Môi trường; Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Giao dịch dân sự về nhà ở; Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng; Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh; Pháp luật về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Kỹ năng tư vấn pháp lí về pháp luật tài nguyên và môi trường... Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận xét, phân tích các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý vấn đề về chuyên môn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

MT2: Có kỹ năng phân tích, giải thích, tổng hợp, đánh giá các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

MT3: Có kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng; tư vấn pháp lý về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...

MT4: Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế, tài nguyên nước, khoáng sản, biển và hải đảo...

MT5: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức tốt để có thể diễn đạt, xử lý các tình huống thường gặp;

MT6: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

MT7: Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

MT8: Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

trường Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 3625/QĐ-TĐHHN ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Kiến thức

KT1: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh Quốc phòng; những kiến thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

KT2: Nhận thức được những kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật; phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; khái quát được lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, thế giới.

KT3: Phân tích được những tình huống pháp luật trong một số lĩnh vực như hình sự, dân sự, lao động, đất đai, hành chính...

- Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học

KT4: Đạt chuẩn bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc A2 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt 01 trong các chứng chỉ tương đương từ A2 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
A2	3.5	400	400	96	40	45 – 64 PET 70 – 89 KET	2

KT5: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.

2.2. Kỹ năng

KN1: Có kỹ năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả; tư vấn ký kết các loại hợp đồng

KN2: Có kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo

KN3: Có kỹ năng tìm kiếm văn bản pháp luật và sử dụng thành thạo văn bản pháp luật.

KN4: Có khả năng vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các tình huống, vụ việc, vụ án; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận

KN5: Có kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày kết quả; tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc; Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.

KN6: Có kỹ năng tư vấn pháp lý phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nói riêng;

KN7: Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc với tư duy logic, sáng tạo hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra

KN8: Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.

KN9: Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng.

KN10: Đạt kỹ năng theo yêu cầu của ngành và chuyên ngành.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1: Xác định rõ vị trí của bản thân trong công việc để tuân thủ kỷ luật lao động, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của đơn vị, tổ chức.

NL2: Hình thành được tính khiêm tốn, cầu thị; trung thực và có trách nhiệm nghề nghiệp.

NL3: Gia nhập cuộc sống hòa đồng, có tinh thần tương thân, tương ái; sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong và ngoài đơn vị.

PHẦN 3. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO							
		MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6	MT7	MT8
Kiến thức	KT1	x						x	x
	KT2	x						x	x
	KT3	x						x	x
	KT4	x						x	x
	KT5	x						x	x
Kỹ năng	KN1		x	x	x	x	x	x	x
	KN2		x	x	x	x	x	x	x
	KN3			x				x	x
	KN4		x	x	x	x	x	x	x
	KN5					x		x	x
	KN6		x	x	x	x	x	x	x
	KN7		x	x	x	x	x	x	x
	KN8		x	x	x	x	x	x	x
	KN9		x	x	x	x	x	x	x
	KN10		x	x	x	x	x	x	x
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	NL1							x	x
	NL2							x	x
	NL3							x	x

PHẦN 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	132
Trong đó:	
Khối kiến thức Giáo dục đại cương <i>(Không tính các môn GDQP, GDQP-AN)</i>	30
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(28)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(02)</i>
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	90
• Kiến thức cơ sở ngành	21
• Kiến thức ngành	69
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(57)</i>
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(12)</i>
Kiến thức thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	12

4.2. Khung chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH, TT	Tự học	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương			30				
<i>I.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>			<i>10</i>				
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	LTML2101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về triết học; Vận dụng được một số	2	22	08	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và công tác.					
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	LTML2102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học; Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và công tác.	3	32	13	90	
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LTĐL2101	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên phân tích và chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích được nội dung cơ bản đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam và đánh giá được kết	3	32	13	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			quả thực hiện đường lối đó; Vận dụng trong giải quyết một số vấn đề lý luận chính trị - xã hội; xác định được trách nhiệm của bản thân để thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.					
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LTTT2101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo tri thức môn học phương pháp và phương pháp luận	2	21	09	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Hun đúc lòng yêu nước, nâng cao lòng tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.					
I.2	Khoa học xã hội			10				
I.2.1	Bắt buộc			08				
5	Logic học đại cương	LTML2103	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về lôgic học, giải thích và áp dụng lý thuyết để giải được các bài tập logic cơ bản. Vận dụng những kiến thức cơ bản của logic học vào việc nghiên cứu, học tập để hình	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			thành và phát triển tư duy khoa học và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.					
6	Xã hội học đại cương	QĐĐC220 1	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được hệ thống các khái niệm cơ bản của xã hội học, giải thích được lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, ý nghĩa ra đời xã hội học, chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của xã hội học. Vận dụng một số kiến thức xã hội học vào phân tích thực tiễn xã hội.	2	20	10	60	
7	Tâm lý học đại cương	LCML2107	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và phân tích được bản chất và sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức, các quy luật của quá trình	2	21	9	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			phát triển nhận thức và nhân cách. Vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý ở người trong hoạt động nhận thức, ứng xử và thực tiễn.					
8	Kỹ năng mềm	KTQU2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Trang bị các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng	2	10	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.					
1.2.2	Tự chọn			2/4				
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNC102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những tri thức cơ bản của một nền văn hóa; phân tích được các đặc trưng cơ bản và các quy luật hình thành, phát triển của văn hóa Việt Nam. Vận dụng và phát triển được kiến thức về văn hóa Việt Nam để tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch lễ hành.	2	21	9	60	
10	Môi trường và phát triển	LCPL2209	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích, giải thích được mối quan hệ giữa	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			môi trường và phát triển để từ đó có nhận thức đúng đắn về tính tất yếu của phát triển bền vững; Hệ thống hóa thông tin và phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến môi trường, phát triển, phát triển bền vững.					
I.3	Ngoại ngữ			8				
11	Tiếng Anh 1	NNTA2101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những	3	8	37	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.					
12	Tiếng Anh 2	NNTA2102	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	5	40	90	
13	Tiếng Anh 3	NNTA2103	Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn	2	5	25	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...; Phương pháp thuyết trình khoa học và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp					
I.4	Khoa học tự nhiên – Tin học			02				
14	Tin học đại cương	CTKH2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, về mạng máy tính, các phần mềm thông dụng,... để tiếp tục học các môn tin học ứng dụng trong chuyên ngành sau này. Thành thạo các ứng dụng văn phòng, sử dụng internet.	2	19	11	60	
I.5	Giáo dục thể chất		Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn:	5				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>* Phần bắt buộc (3TC): Thẻ dục, điền kinh 1 và điền kinh 2</p> <p>* Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau Bóng chuyền 1 Bóng chuyền 2; Cầu lông 1 và Cầu lông 2; Bơi lội 1 và Bơi lội 2; Bóng rổ 1 và Bóng rổ 2</p>					
I.6	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>		Bao gồm 3 học phần: Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.	8				
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90				
II.1	Kiến thức cơ sở ngành			21				
15	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	LCPL2310	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được các kiến thức cơ bản về quá	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật ở các khu vực và một số nước qua các thời kì lịch sử; so sánh được những ưu nhược điểm của các kiểu nhà nước và pháp luật đã tồn tại trong lịch sử. Vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.					
16	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	LCPL2311	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử; phân tích được sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp về nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Phân tích, lý giải được cơ sở ra đời và phát triển của các nhà nước Việt Nam tồn tại trong lịch sử. Vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn ảnh hưởng tới đời sống nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay.					
17	Lý luận Nhà nước và pháp luật	LCPL2312	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về	5	54	21	15 0	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; pháp chế, nhà nước pháp quyền; tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế. Hình thành và phát triển</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			các kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá, so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp luật. Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các khoa học pháp lý khác, nhất là các môn khoa học pháp lý chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo đại học luật; vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn nhà nước và pháp luật.					
18	Luật học so sánh	LCPL2313	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh; sự hình thành và phát triển của các dòng họ pháp	3	25	20	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>luật trên thế giới; nội dung các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các loại nguồn luật trong hệ thống pháp luật ở các nước trên thế giới; hệ thống toà án và thẩm quyền giải quyết các vụ việc của toà án ở một số nước trên thế giới; việc đào tạo luật và nghề luật ở một số nước trên thế giới; Tổng hợp, hệ thống hoá thông tin pháp luật nước ngoài; Phân tích, bình luận, đánh giá, so sánh các hệ thống pháp luật; Phát triển kĩ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn.</p>					
19	Luật Hiến pháp	LCPL2314	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những nội	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			dung cơ bản về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân, cấu trúc bộ máy nhà nước, cơ cấu tổ chức các cơ quan hiến định và trình tự thành lập các cơ quan nhà nước cũng như các chức danh quan trọng của bộ máy nhà nước trong các bản Hiến pháp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn, đánh giá, phân tích, bình luận và xác định được hướng giải quyết những vấn đề, những sự kiện liên quan đến Luật Hiến pháp.					
20	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL2315	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích	2	18	12	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>các được kiến thức về văn bản pháp luật như: khái niệm, đặc điểm, hiệu lực và nguyên tắc áp dụng pháp luật; quy trình soạn thảo văn bản và các yêu cầu trong quá trình xây dựng văn bản; các thể loại văn bản được sử dụng trong trường hợp cụ thể; đồng thời phân biệt được sự khác nhau giữa bản chất và quy trình xây dựng văn bản pháp luật với văn bản hành chính thông dụng. Phân tích tình hình, xác định thể thức và soạn thảo được các loại văn bản pháp luật phù hợp với yêu cầu công tác. Phân biệt được các loại văn bản hiện</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			đang được sử dụng trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức ở Việt Nam và giá trị thông tin của các văn bản đó. Vận dụng các kiến thức đã học để sắp xếp và bảo quản các văn bản, giấy tờ của cơ quan một cách khoa học, nhằm cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho hoạt động quản lý.					
21	Tiếng Anh chuyên ngành	NNTA2304	Sau khi kết thúc học phần sinh viên biết cách phát âm chính xác các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật thông qua phiên âm Latin; phát âm rõ ràng để người tham gia đối thoại có thể hiểu được; có vốn kiến thức ngữ pháp cần	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			thiết để sử dụng trong giao tiếp cũng như viết chuyên ngành luật; có vốn từ tiếng Anh chuyên ngành pháp luật cơ bản để có thể hiểu được các khái niệm pháp lý chuyên sâu ở những học phần tiếp theo. Có thể nghe, nói, đọc, viết các văn bản liên quan tới lĩnh vực pháp lý bằng tiếng Anh.					
II.2	Kiến thức ngành			69				
II.2.1	Bắt buộc			57				
22	Luật Hành chính	LCPL2516	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước và pháp luật về quản lý hành chính nhà nước như địa vị pháp lý của	3	29	16	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính, quyết định hành chính; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước. Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước; Có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật và vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn quản lý hành chính nhà nước; Có khả năng phân tích, đánh giá các hoạt động quản lý hành</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và đề xuất những giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.					
23	Luật Tổ tụng hành chính	LCPL2517	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lí tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính; Đọc, hiểu và vận dụng pháp luật về tố tụng hành chính vào thực tiễn; đánh giá, bình luận và đưa ra quan điểm cá nhân về pháp luật và thực hiện pháp luật về tố tụng hành chính.	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
24	Luật Hình sự 1	LCPL2518	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm luật hình sự và lịch sử lập pháp hình sự của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nguồn của luật hình sự và nội dung của các văn bản giải thích luật hình sự; Phân tích được khái niệm tội phạm, hình phạt và các khái niệm khác liên quan đến tội phạm và hình phạt. Vận dụng kiến thức đã học để xác định được trường hợp phạm tội và trường hợp không phải là tội phạm; Tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật hình sự; xây	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			dụng được hệ thống căn cứ pháp lí để giải quyết tình huống cụ thể của luật hình sự.					
25	Luật Hình sự 2	LCPL2519	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích được những dấu hiệu pháp lí của từng tội phạm cụ thể; Đánh giá được tính chất nguy hiểm của từng loại tội và mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể; So sánh chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau của các tội phạm cụ thể. Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện việc định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể; Bình luận được các vụ án hình sự và phê phán một số quan điểm sai lầm góp phần hoàn thiện các quy định của	3	18	27	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			luật hình sự phân các tội phạm.					
26	Luật Tố tụng hình sự	LCPL2520	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Tố tụng hình sự; Xác định và phân biệt được địa vị pháp lí các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật TTHS; Giải thích được bản chất, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn; Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành vụ án hình sự. Vận dụng	3	24	21	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			kiến thức đã học để xác định được tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng; phân loại, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc xác định sự thật của vụ án cụ thể; lựa chọn biện pháp ngăn chặn phù hợp để áp dụng với từng đối tượng và trong từng trường hợp cụ thể; lựa chọn, vận dụng phù hợp các quy định của luật tố tụng hình sự để giải quyết các tình huống cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; đưa ra những quyết định tố tụng chính xác để giải quyết các tình huống cụ thể.					
27	Luật Dân sự 1	LCPL2521	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và phân biệt được quan hệ xã hội thuộc đối tượng	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>điều chỉnh của luật dân sự, xác định được tính đặc thù của phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; xác định được các văn bản được coi là nguồn của luật dân sự; Trình bày và giải thích được những yếu tố cơ bản của quan hệ pháp luật dân sự, căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự; xác định được các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; khái niệm, điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu; xác định được thời hạn, thời hiệu; những vấn đề pháp lí liên quan đến đại diện; khái niệm, phân loại tài sản;</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			nội dung quyền sở hữu; các hình thức sở hữu; căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu; bảo vệ quyền sở hữu và các quy định khác về quyền sở hữu; các quy định về thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản. Vận dụng kiến thức, kỹ năng tư duy pháp lý để phân tích vấn đề khi vận dụng các quy định của pháp luật dân sự vào giải quyết các tình huống trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế...					
28	Luật Dân sự 2	LCPL2522	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đặc điểm, các loại nghĩa vụ dân sự, căn cứ phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ	3	31	14	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học c	
			<p>dân sự, trách nhiệm dân sự và chuyển giao nghĩa vụ dân sự; khái niệm, đặc điểm các quy định chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; khái niệm hợp đồng dân sự, hình thức, nội dung của hợp đồng dân sự, giao kết hợp đồng dân sự, thực hiện, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự; phân loại hợp đồng dân sự và nội dung cơ bản của các hợp đồng dân sự cụ thể; Trình bày và giải thích được khái niệm, điều kiện phát sinh, nguyên tắc bồi thường của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cách xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại trong một</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			số trường hợp cụ thể. Phân tích tình huống, tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề để xử lý các nội dung liên quan đến nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.... phát sinh trên thực tế.					
29	Luật Tố tụng dân sự	LCPL2523	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; khái niệm, đặc điểm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; khái niệm, ý nghĩa và nội dung các nguyên	3	32	13	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; Phân định được loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, thẩm quyền xét xử giữa các toà án theo cấp và theo lãnh thổ; vị trí, vai trò và địa vị pháp lý của các chủ thể tố tụng. Giải thích được khái niệm, đặc tính, nguồn chứng cứ; khái niệm chứng minh, chủ thể chứng minh, những tình tiết sự kiện không phải chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và điều kiện, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể; các loại án phí, lệ phí và căn cứ xác định người phải chịu án phí, lệ phí và các chi phí về tố tụng; Trình bày được đầy đủ các trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại toà án. Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Áp dụng các quy định của pháp luật để tham gia giải quyết các vụ việc dân sự; Thực hiện được một số công việc của cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.</p>					
30	Luật Lao động	LCPL2524	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình	2	18	12	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			bày và giải thích được các khái niệm, đặc điểm các nguyên tắc cơ bản của quan hệ pháp luật lao động; các yếu tố cấu thành, căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật giữa người lao động và người sử dụng lao động; khái niệm, đặc trưng và nội dung các quy định của pháp luật trong việc điều chỉnh quan hệ lao động như hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, công đoàn, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, đình công, giải quyết đình công, việc làm, học nghề và quan hệ về quản lý lao động; những quy định đối với lao động nữ trong pháp luật lao động Việt nam dưới góc độ bình đẳng giới. Đánh giá cơ hội tìm kiếm việc làm và trách nhiệm của nhà nước trong việc giải quyết việc làm đối với lao động nữ. Vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật lao động để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng, như: Tư vấn cho các đối tượng là người sử dụng lao động,</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			người lao động, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động; Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: Hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động...; Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động; Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách - pháp luật lao động					
31	Luật Thương mại 1 (*)	LCPL2525	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề pháp lý về thương nhân, hành vi thương mại; Phân tích và so sánh được quy chế pháp lý đối với các loại hình	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			doanh nghiệp; nội dung và thủ tục pháp lý của chấm dứt hoạt động doanh nghiệp, phân biệt được các trường hợp giải thể, phá sản doanh nghiệp. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến thương nhân, hành vi thương mại, quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động doanh nghiệp. Vận dụng pháp luật để thực hiện các hành vi trong hoạt động thương mại.					
32	Luật Thương mại 2	LCPL2526	Sau khi kết thúc học phần sinh viên phân tích, đánh giá được các hoạt động thương mại chủ yếu do thương nhân tiến hành như hoạt động mua bán hàng hoá,	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			cung ứng dịch vụ thương mại, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu thầu, đấu giá, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại khác; Trình bày và giải thích được quyền và nghĩa vụ cơ bản của thương nhân khi tiến hành các hoạt động thương mại; nội dung pháp luật về tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại. Hệ thống hóa các thông tin về các vấn đề liên quan pháp lý đến hoạt động thương mại của thương nhân và giải quyết tranh chấp thương mại. Vận dụng các quy định					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			pháp luật để thực hiện các hành vi trong hoạt động thương mại và giải quyết các tình huống tranh chấp thương mại.					
33	Luật Tài chính ngân hàng (*)	LCPL2527	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước như: Pháp luật về tổ chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước; Trình bày và giải thích được các quy định của về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến pháp luật về tổ	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			chức, quá trình, thu, chi, quản lý quỹ ngân sách nhà nước và pháp luật về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Nhà nước và các chủ thể kinh doanh ngân hàng. Áp dụng pháp luật về tài chính, ngân hàng trong trường hợp cụ thể.					
34	Công pháp quốc tế	LCPL2528	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và hệ thống nguồn luật của Công pháp quốc tế; Phân tích, so sánh làm rõ khác biệt giữa các khái niệm: Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế và Luật quốc tế; cơ sở, tính chất và nội	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>dung của mối quan hệ giữa các chủ thể của Công pháp quốc tế; cơ sở xác định và hình thức thực hiện các loại trách nhiệm pháp lí quốc tế; Phân tích được nội dung và đánh giá thực tiễn thực hiện các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; khái niệm, phân loại lãnh thổ và quy chế pháp lí các vùng lãnh thổ trong luật pháp quốc tế. Tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống tranh chấp cụ thể giữa các chủ thể của luật quốc tế. Vận dụng được các nguyên tắc của luật pháp</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			quốc tế và các biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế trong những tình huống pháp lí cụ thể.					
35	Tư pháp quốc tế	LCPL2529	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản về tư pháp quốc tế Việt Nam, vấn đề xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế, vấn đề công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài và những quy định cụ thể của tư pháp quốc tế Việt Nam trong một số quan hệ cụ thể như: quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ tài sản, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Áp	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			dụng pháp luật để giải quyết vụ việc dân sự cụ thể, xác định thẩm quyền tài phán của tòa án Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, quan hệ tài sản, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.					
36	Luật Đất đai	LCPL2530	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, bản chất đặc thù của các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của ngành luật đất đai; hệ thống quan điểm, cơ sở lý luận và thực tiễn, tư duy pháp lý của Đảng và Nhà nước trong việc điều chỉnh các quan hệ đất đai bằng pháp luật;	3	32	13	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			Phân tích làm rõ được mối quan hệ giữa luật đất đai với một số ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt nam như Luật hành chính; Luật dân sự; Luật hình sự; Luật thương mại; Luật môi trường...Phân tích, đánh giá được các quy định của Luật Đất đai về chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Phân tích được các nguyên tắc của Luật Đất đai, nội dung của quan hệ pháp luật Đất đai; Phân tích được các quy định của Luật Đất đai về chế độ sử dụng các loại đất; Phân tích được các quy định					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Vận dụng được những vấn đề lí thuyết đã được trang bị vào việc giải quyết các vụ việc đất đai xảy ra trong thực tiễn; ; phân tích, đánh giá, bình luận, tư vấn, trợ giúp pháp lí trong các tình huống đất đai cụ thể. Phân tích, đánh giá hệ thống pháp luật đất đai đặt trong việc giải quyết tổng thể các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và các chính sách nông nghiệp, nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, bình đẳng giới trong sử dụng đất và phát</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			triển bên vững nói riêng.					
37	Luật Môi trường (*)	LCPL2531	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề chung về pháp luật bảo vệ môi trường, như: vai trò của Luật Môi trường; đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Luật Môi trường; các nguyên tắc của Luật Môi trường, những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường; vai trò của luật quốc tế về môi trường; mối quan hệ giữa luật quốc tế với luật quốc gia về môi trường. Vận dụng được những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế để xử lý những tình huống môi trường cụ thể	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			xảy ra trong thực tiễn.					
38	Luật Khoáng sản	LCPL2532	<p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích và vận dụng được những nội dung cơ bản nhất về Luật Khoáng sản, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản của Việt Nam trong hoạt động khoáng sản.</p> <p>Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, Luật pháp và chính sách khoáng sản của Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, sự vận dụng hiệu quả và thành công Luật pháp trong thực tiễn hoạt động khoáng sản sau này.</p>	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
39	Luật Kinh doanh bất động sản	LCPL2533	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức chung về pháp luật đầu tư, kinh doanh bất động sản; trong đó chú trọng đến tính đặc thù của lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Phân tích, đánh giá những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Những quy định hiện hành của pháp luật về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản, phát hiện những vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh bất động sản. Vận dụng các quy định của pháp luật để tư vấn pháp luật về kinh doanh bất	3	23	22	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			động sản; tư vấn, soạn thảo hợp đồng về kinh doanh bất động sản; giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong kinh doanh bất động sản.					
40	Luật pháp và chính sách biển	LCPL2534	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những nội dung cơ bản nhất về Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển của Việt Nam. Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam.	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
41	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL2535	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về pháp luật và những chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường hiện hành của Việt Nam. Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước và môi trường. Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và môi trường. Áp dụng các quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường vào tình huống cụ thể.	2	20	10	60	
42		LCPL2536	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những nguyên tắc cơ bản của Luật	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Luật Xây dựng và nhà ở		xây dựng và Luật nhà ở; mục đích của việc quy định các nội dung cơ bản của luật xây dựng và luật nhà ở; các quy định của luật xây dựng, luật nhà ở về nội dung quản lý nhà nước về xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở; các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quy định trong luật xây dựng và Luật Nhà ở. Phân tích được các nguyên tắc của Luật xây dựng, Luật nhà ở, nội dung của quan hệ pháp luật xây dựng, quan hệ pháp luật nhà ở. Từ đó vận dụng để giải quyết một số tình huống pháp luật trong lĩnh vực pháp luật xây dựng nhà ở; Phân tích được các quy định của Luật xây dựng về					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			nội dung quản lý nhà nước trong hoạt động xây dựng, nội dung quản lý nhà nước về nhà ở; Phân tích được các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ pháp luật xây dựng, quan hệ pháp luật nhà ở.					
43	Kỹ năng hành nghề luật	LCPL2563	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích những thông tin tổng quan về nghề luật, về các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận; các quy tắc đạo đức mà mỗi người hành nghề luật phải tuân thủ; một số kỹ năng trong giải quyết vụ việc dân sự, hành chính. Giải thích được những đặc	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			trung của nghề luật.tính đặc thù, vai trò của nghề luật trong đời sống xã hội. Áp dụng kiến thức vào giải quyết một số vụ việc dân sự, hành chính.					
44	Pháp luật phòng chống tham nhũng	LCPL2537	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được hệ thống khái niệm cơ bản của môn học; hệ thống phương pháp nghiên cứu của môn học cũng như việc vận dụng các phương pháp để nghiên cứu tình hình tội phạm tham nhũng trong thực tiễn; Trình bày và giải thích được các quy định của Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam; quy định của	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng; Phân tích, đánh giá được kinh nghiệm của một số nước về phòng chống tham nhũng. Phân tích đánh giá được các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng; quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng; Nhận thức, nhận dạng hành vi tham nhũng. Thành thạo kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để định tội danh đối					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			với các vụ án tham những điển hình.					
II.2.2	Tự chọn			12/42				
45	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	LCPL2638	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về lí luận và thực tiễn thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lí hành chính nhà nước. Hệ thống hóa và khai thác những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo; vận dụng pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Vận dụng pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo vào thực tiễn; đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			động thanh tra, khiếu nại, tố cáo đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.					
46	Khoa học điều tra hình sự	LCPL2639	Sau khi kết thúc học phần sinh viên Trình bày và giải thích được những kiến thức chung về nguyên tắc của Khoa học điều tra hình sự; các vấn đề lí luận cơ bản về phương pháp điều tra hình sự; quy trình, thủ tục của công tác điều tra, khám xét tại hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng và các thủ tục tố tụng khác; Phân tích, đánh giá các tình huống thực tiễn nhằm chọn căn cứ hữu hiệu nhất, khả thi nhất cho việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, của người khác. Sử	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			dụng các phương tiện kỹ thuật hình sự để phát hiện, ghi nhận, bảo quản các dấu vết hình sự thường gặp trong thực tiễn điều tra tội phạm.					
47	Tội phạm học	LCPL2640	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được hệ thống khái niệm cơ bản của tội phạm học; hệ thống phương pháp nghiên cứu của tội phạm học cũng như việc vận dụng các phương pháp để nghiên cứu tình hình tội phạm trong thực tiễn; quá trình hình thành và phát triển của tội phạm học cũng như các học thuyết về nguyên nhân của tội phạm; các đặc điểm cơ bản cũng như các nội dung của tình hình tội phạm; nguyên nhân của tội phạm; đặc điểm và	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p> cơ chế hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội; cơ sở lý luận của việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm; Phân tích, đánh giá được các căn cứ dự báo tình hình tội phạm, các phương pháp dự báo tội phạm. Hệ thống hóa thông tin, sử dụng các phương pháp để xác định được chính xác thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm; Thu thập, phân tích tài liệu để xác định được nguyên nhân của tội phạm; Thành thạo một số kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để phân tích các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cũng như khái quát các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm </p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			từ phía chủ thể phạm tội; Hệ thống hóa thông tin, sử dụng các phương pháp để dự báo tình hình tội phạm; Tư vấn về phòng ngừa tội phạm cho các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân có yêu cầu.					
48	Hợp đồng dân sự thông dụng	LCPL2641	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về các loại hợp đồng dân sự thông dụng. Các nguyên tắc giao kết hợp đồng cũng như xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng. Xây dựng được kỹ năng trong quá trình đàm phán hợp đồng, kỹ năng xác lập cơ cấu của hợp đồng, kỹ năng sử dụng từ và thiết kế các điều khoản trong hợp	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			đồng. Đọc, hiểu và biết cách khai thác, vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn. Xây dựng và hoàn thiện được các loại hợp đồng thông dụng					
49	Pháp luật về an sinh xã hội	LCPL2642	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các vấn đề liên quan đến luật an sinh xã hội, đặc điểm của quan hệ pháp luật an sinh xã hội. Các vấn đề liên quan đến bảo hiểm xã hội, hiểm hiểm y tế; chế độ ưu đãi xã hội và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội. Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực an sinh xã hội; Giải quyết các vụ việc thông thường trong	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			lĩnh vực an sinh xã hội.					
50	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	LCPL2643	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề chung về pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; các cơ quan tham gia giải quyết tranh chấp; thủ tục giải quyết tranh chấp theo từng phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế liên quan đến quốc gia và thương nhân; các tranh chấp điển hình về thương mại quốc tế có liên quan đến Việt Nam. Hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan giải quyết	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			tranh chấp thương mại quốc tế; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.					
51	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	LCPL2644	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh bảo hiểm; Phân tích được bản chất, đặc thù của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và pháp luật kinh doanh bảo hiểm. Vận dụng kiến thức để tìm hiểu, lí giải tình huống thực tiễn	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			hoạt kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam và trên thế giới.					
52	Giao dịch dân sự về nhà ở	LCPL2645	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về các hình thức giao dịch dân sự về nhà ở. Khai thác, vận dụng các quy định của pháp luật Nhà ở có liên quan để giải quyết các tình huống thực tiễn.	2	20	10	60	
53	Pháp luật đầu tư	LCPL2646	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được hoạt động đầu tư và pháp luật đầu tư với các nội dung cơ bản gồm: quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; Các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các biện pháp đó; Quy chế pháp lí đầu tư tại các khu kinh tế đặc	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			biệt; Quy định cơ bản về đầu tư theo hợp đồng; Nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài; Thu thập, hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư. Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.					
54	Luật thuế	LCPL2647	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề lí luận cơ bản nhất về thuế như khái niệm thuế, quyền thu thuế của Nhà nước, nguyên tắc đánh thuế. Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản nhất của pháp luật về các loại thuế (Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			trị gia tăng; Thuế thu nhập; Thuế liên quan tới đất đai...). Trình bày và giải thích được nội dung các quy định pháp luật về quản lí thuế. Thu thập và hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến thuế. Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các tình huống liên quan tới thuế.					
55	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	LCPL2648	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			dùng, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với người tiêu dùng; các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân. Thu thập và hệ thống hóa thông tin về các vấn đề liên quan đến pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các tình huống liên quan tới việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.					
56		LCPL2649	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích được kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng; những nguyên tắc yêu cầu, các giai	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng		đoạn và các kỹ năng cần thiết đàm phán, soạn thảo hợp đồng và hạn chế rủi ro khi kí kết hợp đồng. Tiến hành đàm phán, soạn thảo hợp đồng trên thực tiễn.					
57	Luật Cạnh tranh	LCPL2650	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật cạnh tranh; nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh. Thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ đến pháp luật cạnh tranh. So sánh, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật cạnh tranh. Vận dụng các quy định của pháp	2	22	8	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			luật về cạnh tranh để đánh giá, phân tích các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường, từ đó đưa ra phương hướng giải quyết.					
58	Pháp luật về việc làm	LCPL2651	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích, đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản của pháp luật về việc làm và giải quyết việc làm. Hệ thống hóa thông tin, vận dụng các kiến thức pháp lí về lĩnh vực việc làm để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, như: Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực việc làm, Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực việc làm; Tham gia vào các hoạt động xây	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học c	
			dụng chính sách, pháp luật về việc làm.					
59	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	LCPL2652	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Áp dụng được những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất vào thực tiễn. Xây dựng được kỹ năng tư vấn pháp lý về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	2	19	11	60	
60		LCPL2653	- Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được những kiến thức chung về pháp luật trong đền bù, giải phóng mặt bằng bồi thường, hỗ trợ, tái	2	19	11	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng		định cư khi Nhà nước thu hồi đất; phân biệt sự khác nhau giữa bồi thường với hỗ trợ và tái định cư; phân biệt giữa bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất với bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với bồi thường Nhà nước; quá trình hình thành và phát triển của chế định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; những vướng mắc và những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Xây dựng kỹ năng tư vấn pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Xây dựng kỹ năng tư vấn, soạn thảo các mẫu đơn về khiếu nại, tố cáo và mẫu đơn đề nghị giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Xây dựng kỹ năng giải quyết tranh chấp về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Vận dụng các kiến thức pháp luật vào việc xử lý những tình huống, vụ việc cụ thể trên thực tế.					
61		LCPL2654	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày, giải thích và đánh giá một cách khoa học các vấn đề	2	17	13	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh		<p> cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh. Hệ thống hóa các quy định của pháp luật và vận dụng các kiến thức pháp lí về bảo vệ môi trường lĩnh vực sản xuất kinh doanh vào thực tế; Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.</p>					
62	Luật sư, công chứng, chứng thực	LCPL2655	<p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và đánh giá được những kiến thức cơ bản về lí luận, thực tiễn và pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư. Hệ thống hóa và khai thác những văn bản pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư. Đưa ra ý kiến,</p>	2	21	9	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			nhận xét của cá nhân về hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư đang diễn ra trong thực tế.					
63	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	LCPL2656	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và đánh giá được những kiến thức cơ bản về pháp luật và những chính sách về bảo vệ và phát triển rừng hiện hành của Việt Nam. Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Áp dụng các quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vào tình huống cụ thể.	2	19	11	60	
64		LCPL2657	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và đánh giá được hệ thống các khái niệm	2	21	9	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Luật Sở hữu trí tuệ		<p> cơ bản liên quan đến pháp luật sở hữu trí tuệ; đặc trưng cơ bản của mỗi bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng); Hiểu được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khách thể, nội dung quyền); các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu trí tuệ; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ...; các đối tượng khác nhau của quyền sở hữu trí tuệ; cách thức và điều kiện để chuyển giao quyền sở hữu </p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			trí tuệ; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. + Phân tích, đánh giá, so sánh các quy định của luật sở hữu trí tuệ với các hiện tượng xã hội có liên quan; Thu thập, xử lý thông tin về sở hữu trí tuệ. Vận dụng pháp luật sở hữu trí tuệ để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế; Tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.					
65		LCPL2658	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; đặc điểm và các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia	2	20	10	60	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Luật Hôn nhân và gia đình		đình Việt Nam; các điều kiện để việc kết hôn hợp pháp; các căn cứ và đường lối giải quyết việc kết hôn trái pháp luật; các quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ và chồng, chế độ tài sản giữa vợ và chồng. Trình bày và giải thích được các khái niệm ly hôn, người có quyền ly hôn, căn cứ ly hôn, các điều kiện hạn chế ly hôn, các trường hợp ly hôn và hậu quả pháp lý của ly hôn; các quy định của pháp luật về các trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng; hậu quả pháp lý đối với từng trường hợp chia tài sản chung					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>của vợ và chồng; các căn cứ xác định quan hệ giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện sinh đẻ; do sự kiện nuôi con nuôi, ý nghĩa của vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và phân tích được quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ mang thai hộ; các quyền và nghĩa vụ nhân thân và tài sản giữa cha mẹ và con; các quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. Hiểu được bản chất của quan hệ cấp dưỡng và căn cứ phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng; nêu và vận dụng được các quy định về các trường</p>					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			<p>hợp cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình. Trình bày và giải thích được các quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Phát hiện và phân tích những vấn đề mang tính pháp lý trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. So sánh, nhận định và đánh giá các vấn đề pháp lý cũng như tình huống trong thực tiễn; Phê phán, phản biện các vấn đề liên quan đến Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Lựa chọn, vận dụng một cách khoa học các quy phạm pháp luật HNGĐ để giải quyết các tình huống pháp lý.</p>					
II.3	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp			12				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
66	Thực tập tốt nghiệp	LCPL2759	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được tình hình thực tế của công tác tại các đơn vị thực tập. Qua đó liên hệ với các học phần lý luận đã được học tại Nhà trường nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện các công việc này, củng cố thêm nhận thức và nâng cao kiến thức chuyên môn. Phân tích, đánh giá quy trình, hoạt động tại các đơn vị thực tập. Thực hiện được các công việc chuyên môn đã thực hành tại đơn vị thực tập.	6			80	
67		LCPL2760	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hệ thống hoá và củng cố những kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn ngành	6			80	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Khóa luận tốt nghiệp		Luật đã được trang bị, vận dụng vào thực tế để đưa ra được giải pháp, kiến nghị phù hợp. Hình thành các phẩm chất trí tuệ, phương pháp tiếp cận, giải quyết một vấn đề thực tế về luật. Tạo cho sinh viên có cơ hội phát hiện những kiến thức và kỹ năng còn thiếu để có kế hoạch bổ sung hoàn thiện.					
	<i>Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			6				
68	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật	LCPL2761	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được kiến thức chuyên sâu về các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh đất đai, tài nguyên thiên nhiên khác và môi trường, như: giao, cho thuê, bồi thường, giải phóng	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	tài nguyên môi trường		mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, khu vực biển; về quy trình và thủ tục lập và xin cấp phép các dự án đầu tư; về kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong các giao dịch trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Phân tích, đánh giá về tính đặc thù trong từng lĩnh vực tài nguyên, môi trường cụ thể; Tính tương đồng và khác biệt giữa lĩnh vực tài nguyên môi trường với các lĩnh vực khác có liên quan; Mối quan hệ giữa pháp luật tài nguyên môi trường với pháp luật khác có liên quan (để xử					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
			lí). Có khả năng soạn thảo văn bản pháp luật: Soạn thảo các hợp đồng trong các giao dịch trong về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Soạn thảo đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; Soạn thảo đơn khởi kiện vụ án đất đai.					
69		LCPL2762	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày và giải thích được các hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại; quy trình, thủ tục tiến hành việc giải quyết tranh chấp thương mại; các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng, hoà giải thương mại, trọng tài thương mại và giải quyết tranh chấp tại toà án. Thu thập thông tin, tổng hợp, hệ	3	30	15	90	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Ghi chú
					LT	TL, TH TT	Tự học	
	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại		thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại; Tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại. Vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn quy trình, thủ tục, giải quyết tranh chấp thương mại; Bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.					
Tổng cộng				132				

Ghi chú: () Các học phần đề xuất giảng dạy bằng tiếng Anh*

4.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	NL1	NL2	NL3
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																		
I.1	Lý luận chính trị																		
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	x															x	x	x
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	x															x	x	x
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	x															x	x	x
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x															x	x	x
I.2	Khoa học xã hội																		
	<i>Bắt buộc</i>																		
5	Logic học đại cương	x						x									x	x	x
6	Xã hội học đại cương	x															x	x	x
7	Tâm lý học đại cương	x															x	x	x
8	Kỹ năng mềm	x						x									x	x	x
	<i>Tự chọn</i>																		
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x															x	x	x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	NL1	NL2	NL3
10	Môi trường và phát triển	x				x	x	x	x	x					x	x	x	x	
I.3	Ngoại ngữ																		
11	Tiếng Anh 1	x				x										x	x	x	
12	Tiếng Anh 2	x				x										x	x	x	
13	Tiếng Anh 3	x				x										x	x	x	
I.4	Khoa học tự nhiên - Tin học																		
14	Tin học đại cương	x												x		x	x	x	
I.5	Giáo dục thể chất																		
I.6	Giáo dục quốc phòng-an ninh																		
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																		
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																		
15	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới			x		x	x	x	x	x					x	x	x	x	
16	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam			x		x	x	x	x	x					x	x	x	x	
17	Lý luận Nhà nước và pháp luật			x		x	x	x	x	x					x	x	x	x	
18	Luật học so sánh			x		x	x	x	x	x					x	x	x	x	
19	Luật Hiến pháp			x		x	x	x	x	x					x	x	x	x	
20	Kỹ thuật soạn thảo văn bản			x		x	x	x	x	x				x	x	x	x	x	

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	NL1	NL2	NL3
21	Tiếng Anh chuyên ngành			X			X	X	X	X	X					X	X	X	X
II.2	Kiến thức ngành																		
II.2.1	Bắt buộc																		
22	Luật Hành chính				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
23	Luật Tổ tụng hành chính				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
24	Luật Hình sự 1				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
25	Luật Hình sự 2				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
26	Luật Tổ tụng hình sự				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
27	Luật Dân sự 1				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
28	Luật Dân sự 2				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
29	Luật Tổ tụng dân sự				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
30	Luật Lao động				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
31	Luật Thương mại 1				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
32	Luật Thương mại 2				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
33	Luật Tài chính ngân hàng				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
34	Công pháp quốc tế				X		X	X	X	X		X	X		X	X	X	X	X
35	Tư pháp quốc tế				X		X	X	X	X		X	X		X	X	X	X	X
36	Luật Đất đai				X		X	X	X	X		X	X		X	X	X	X	X
37	Luật Môi trường				X		X	X	X	X		X	X		X	X	X	X	X
38	Luật Khoáng sản				X		X	X	X	X		X	X		X	X	X	X	X

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																
		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	NL1	NL2
39	Luật Kinh doanh bất động sản				x		x	x	x	x	x		x	x		x	x	x
40	Luật pháp và chính sách biển				x		x	x	x	x		x	x		x	x	x	x
41	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước				x		x	x	x	x		x	x		x	x	x	x
42	Luật Xây dựng và nhà ở				x		x	x	x	x		x	x		x	x	x	x
43	Kỹ năng hành nghề luật				x		x	x	x	x		x	x		x	x	x	x
44	Pháp luật phòng chống tham nhũng				x		x	x	x	x		x	x		x	x	x	x
II.2.2	<i>Tự chọn</i>																	
A	<i>Hướng chuyên sâu về luật tài nguyên và môi trường</i>																	
45	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo				x		x	x	x	x	x		x		x	x	x	x
46	Khoa học điều tra hình sự				x		x	x	x	x	x		x		x	x	x	x
47	Tội phạm học				x		x	x	x	x	x		x		x	x	x	x
48	Hợp đồng dân sự thông dụng				x		x	x	x	x	x		x		x	x	x	x
49	Pháp luật về an sinh xã hội				x		x	x	x	x			x		x	x	x	x
50	Giải quyết tranh chấp				x		x	x	x	x	x		x		x	x	x	x

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	NL1	NL2	NL3
	thương mại quốc tế																		
51	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
52	Giao dịch dân sự về nhà ở				X		X	X	X	X	X		X		X		X	X	X
53	Pháp luật đầu tư				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
54	Luật Thuế				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
55	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
56	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng				X		X	X	X	X			X	X	X		X	X	X
57	Luật Cạnh tranh				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
58	Pháp luật về việc làm				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
59	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất				X		X	X	X	X	X		X		X		X	X	X
60	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng				X		X	X	X	X	X		X		X		X	X	X
61	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh				X		X	X	X	X	X		X		X		X	X	X
62	Luật sư, công chứng, chứng thực				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X
63	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng				X		X	X	X	X			X		X		X	X	X

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA																	
		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10	NL1	NL2	NL3
64	Luật Sở hữu trí tuệ				X		X	X	X	X	X				X		X	X	X
65	Luật Hôn nhân và gia đình				X		X	X	X	X	X				X		X	X	X
II.3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp																		
66	Thực tập tốt nghiệp					X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
67	Khóa luận tốt nghiệp					X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
II.4	Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp																		
A	Hướng chuyên sâu về luật tài nguyên và môi trường																		
68	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường					X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
69	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại					X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tổng số																			

4.4. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ																
			1	2	3	4	5	6	7	8									
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	30																	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
I.1	Lý luận chính trị	10								
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	LTML2101	2							
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	LTML2102		3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LTĐL2101				3				
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LTTT2101			2					
I.2	Khoa học xã hội	10								
	<i>Bắt buộc</i>	8								
5	Logic học đại cương	LTML2103	2							
6	Xã hội học đại cương	QĐĐC2201	2							
7	Tâm lý học đại cương	LCML2107	2							
8	Kỹ năng mềm	KTQU2151		2						
	<i>Tự chọn</i>	2/4								
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNC102								
10	Môi trường và phát triển	LCPL2209	2							
I.3	Ngoại ngữ	8								
11	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3							
12	Tiếng Anh 2	NNTA2102		3						
13	Tiếng Anh 3	NNTA2103			2					
I.4	Khoa học tự nhiên – Tin học	2								
14	Tin học đại cương	CTKH2151	2							
I.5	Giáo dục thể chất									
I.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh									
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90								
II.1	Kiến thức cơ sở ngành	21								
15	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	LCPL2310		2						
16	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	LCPL2311		3						
17	Lý luận Nhà nước và pháp luật	LCPL2312			5					
18	Luật học so sánh	LCPL2313			3					
19	Luật Hiến pháp	LCPL2314			3					

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
20	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL2315		2						
21	Tiếng Anh chuyên ngành	NNTA2304				3				
II.2	Kiến thức ngành	69								
<i>II.2.1</i>	<i>Bắt buộc</i>	<i>57</i>								
22	Luật Hành chính	LCPL2516			3					
23	Luật Tố tụng hành chính	LCPL2517				2				
24	Luật Hình sự 1	LCPL2518				2				
25	Luật Hình sự 2	LCPL2519					3			
26	Luật Tố tụng hình sự	LCPL2520						3		
27	Luật Dân sự 1	LCPL2521				3				
28	Luật Dân sự 2	LCPL2522					3			
29	Luật Tố tụng dân sự	LCPL2523						3		
30	Luật Lao động	LCPL2524				2				
31	Luật Thương mại 1	LCPL2525					2			
32	Luật Thương mại 2	LCPL2526						3		
33	Luật Tài chính ngân hàng	LCPL2527						2		
34	Công pháp quốc tế	LCPL2528							2	
35	Tư pháp quốc tế	LCPL2529							2	
36	Luật Đất đai	LCPL2530				3				
37	Luật Môi trường	LCPL2531					3			
38	Luật Khoáng sản	LCPL2532						2		
39	Luật Kinh doanh bất động sản	LCPL2533					3			
40	Luật pháp và chính sách biển	LCPL2534					3			
41	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL2535						2		
42	Luật Xây dựng và nhà ở	LCPL2536						2		
43	Kỹ năng hành nghề luật	LCPL2563						2		
44	Pháp luật phòng chống tham nhũng	LCPL2537							2	
<i>II.2.2</i>	<i>Tự chọn</i>	<i>12/42</i>								
45	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	LCPL2638							2	
46	Khoa học điều tra hình sự	LCPL2639								
47	Tội phạm học	LCPL2640							2	
48	Hợp đồng dân sự thông dụng	LCPL2641							2	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
49	Pháp luật về an sinh xã hội	LCPL2642								
50	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	LCPL2643								
51	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	LCPL2644								
52	Giao dịch dân sự về nhà ở	LCPL2645							2	
53	Pháp luật đầu tư	LCPL2646								
54	Luật Thuế	LCPL2647								
55	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	LCPL2648								
56	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng	LCPL2649								
57	Luật Cạnh tranh	LCPL2650								
58	Pháp luật về việc làm	LCPL2651								
59	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	LCPL2652								
60	Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng	LCPL2653								
61	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	LCPL2654								
62	Luật sư, công chứng, chứng thực	LCPL2655							2	
63	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	LCPL2656								
64	Luật Sở hữu trí tuệ	LCPL2657								
65	Luật Hôn nhân và gia đình	LCPL2658							2	
II.3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	12								
66	Thực tập tốt nghiệp	LCPL2759								6
67	Khóa luận tốt nghiệp	LCPL2760								6
II.4	Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp	6								
68	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường	LCPL2761								3
69	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	LCPL2762								3
	Tổng (*) (132/175)		15	15	18	18	17	19	18	12

Ghi chú: () Không kể GDTC và GDQP-AN*

4.5. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

1) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 2TC

Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

2) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 3TC

Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 6 chương: Chương 4,5,6 trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Chương 7,8 khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội. Chương 9 khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

3) Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

4) Tư tưởng Hồ Chí Minh 2TC

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: Chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

5) Logic học đại cương 2TC

Nội dung học phần bao gồm: Chương 1: Nhập môn logic học; Chương 2: Khái niệm; Chương 3: Phán đoán; Chương 4: Các quy luật cơ bản của logic hình thức; chương 5: Suy luận; chương 6: Chứng minh và bác bỏ; chương 7: Giả thuyết

6) Xã hội học đại cương 2TC

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các khái niệm, phạm trù và nguyên lý cơ bản

xã hội học; các lĩnh vực nghiên cứu, một số lý thuyết xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học.

7) Tâm lý học đại cương

2TC

Nội dung học phần bao gồm:

Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học; Bản chất phản ánh, bản chất lịch sử xã hội, sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý người, phương pháp nghiên cứu tâm lý; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người và ứng dụng của các quá trình nhận thức vào trong hoạt động thực tiễn của con người; Khái niệm và bản chất của nhân cách, các thuộc tính tâm lý nhân cách như: Xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực, tình cảm, ý chí và các con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách, nguyên nhân và biện pháp khắc phục chúng.

8) Kỹ năng mềm

2TC

Học phần Kỹ năng mềm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng như kỹ năng giao tiếp bằng cách sử dụng các phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để đạt hiệu quả cao. Các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết các xung đột... . Đồng thời học phần này còn trang bị cho sinh viên cách thức kỹ năng trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường.

9) Cơ sở văn hóa Việt Nam

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

10) Môi trường và phát triển

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1 trình bày nội dung tổng quan về môi trường và phát triển bao gồm: Khái niệm và vai trò của môi trường; Khái niệm và vai trò của phát triển; Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển; Lịch sử phát triển bền vững toàn cầu; Chương 2 trình bày nội dung một số bộ tiêu chí phát triển bền vững và các bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững bao gồm: Khái niệm và mục tiêu xây dựng Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững; Bộ chỉ thị phát triển bền vững của Ủy ban phát triển bền vững Liên Hợp Quốc; Bộ chỉ thị phát triển bền vững và Chỉ số đánh giá tính bền vững về Tài nguyên và Môi trường ở Việt Nam (ESIVN); Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013 – 2020 của Việt Nam; Bộ tiêu chí đánh giá thành phố bền vững về môi trường của Việt Nam; Chương 3 trình bày nội dung phát triển bền vững ở Việt Nam bao gồm: Các cam kết quốc tế về Phát triển bền vững; Thể chế và tổ chức thực hiện PTBV ở Việt Nam; Tình hình thực hiện phát triển bền vững trong thời gian qua; Tăng trưởng xanh – con đường hướng tới sự phát triển bền vững cho Việt Nam.

11) Tiếng Anh 1

3TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về việc sử dụng ngữ pháp (thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn, tính từ sở hữu, đại từ và tính từ chỉ định, đại từ tân ngữ); các chủ điểm quen thuộc, gần gũi nhất với người học như bản thân, gia đình, cuộc sống hàng ngày.

12) Tiếng Anh 2

3TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về việc sử dụng các thì, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở dạng làm quen ban đầu.

13) Tiếng Anh 3

2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Các thì thể ngữ pháp tiếng Anh, những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày cũng như giúp sinh viên nói được về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như cuộc sống truyền

thông và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người quen và trao đổi những trải nghiệm. Bảng phiên âm quốc tế và cách phát âm phụ âm, nguyên âm, các âm phổ biến trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách phát âm các dạng động từ được chia ở dạng hiện tại, quá khứ; hiện tại hoàn thành, câu điều kiện và câu trực tiếp, gián tiếp.

14) Tin học đại cương

2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về tin học đại cương như nắm được khái niệm tin học, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet và tìm kiếm tài liệu học thuật trên Internet; Một số hệ điều hành thông dụng và sử dụng hệ điều hành; Các chương trình ứng dụng MS Word, Excel và Powerpoint.

15) Giáo dục thể chất

5TC

Bao gồm phần bắt buộc (3TC) và tự chọn (2TC):

** Phần bắt buộc:*

- Thể dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và nâng cao thể lực.

- Điền kinh: Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức cơ bản trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao; phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh.

** Phần tự chọn: SV chọn một trong các môn học sau (mỗi môn học bao gồm 2 học phần):*

- Bóng chuyền 1 (1TC) và Bóng chuyền 2 (1TC): Nội dung bao gồm: các kiến thức cơ bản về luật và phương pháp tổ chức thi đấu môn bóng chuyền; một số kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền nhằm chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

- Cầu lông 1(1TC) và Cầu lông 2 (1TC): Nội dung bao gồm: các kiến thức về lịch sử ra đời và phát triển môn cầu lông trên thế giới và Việt Nam, tác dụng của tập luyện và thi đấu; kỹ thuật, chiến thuật trong thi đấu cầu lông. Luật và phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài môn cầu lông, giúp SV chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

- Bơi lội 1(1TC) và Bơi lội 2 (1TC): Nội dung bao gồm: một số kiến thức và kỹ thuật cơ bản về bơi lội thông qua các bài tập, giúp SV chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

- Bóng rổ 1 (1TC) và Bóng rổ 2 (1TC): Nội dung bao gồm: những kiến thức cơ bản về môn bóng rổ thông qua các bài tập, giúp SV có được tư thế tác phong, chuẩn mực hoá kỹ năng vận động và tăng cường thể chất.

16) Giáo dục quốc phòng – an ninh

8TC

Bao gồm 3 học phần: Đường lối quân sự của Đảng, Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

- Đường lối quân sự của Đảng (3TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức về Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quan đội và bảo vệ tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Công tác quốc phòng – an ninh và Quân sự chung (2TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức về chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (3TC): Nội dung học phần bao gồm: các kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc.

17) Lịch sử Nhà nước và Pháp luật thế giới

2TC

Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới là môn khoa học pháp lí cơ sở đồng thời là môn khoa học lịch sử, cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới qua các thời kì lịch sử, nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: Quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật; Quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kì lịch sử; Quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật một số quốc gia điển hình qua các thời kì lịch sử.

18) Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam

3TC

Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lý cơ sở cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, hội nhập với khu vực và thế giới của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Từ đó khái quát được đặc điểm của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ và trong toàn bộ tiến trình lịch sử.

19) Lý luận Nhà nước và Pháp luật

5TC

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là môn học cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.

20) Luật học so sánh

3TC

Luật học so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Môn học gồm hai nhóm vấn đề chính: (1) Lý luận chung về luật học so sánh; (2) Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.

21) Luật Hiến pháp

3TC

Môn học gồm 2 phần (phần 1- Khái quát chung về Luật Hiến pháp, phần 2 giới thiệu Một số chế định của ngành Luật Hiến pháp), trang bị kiến thức liên quan đến những nhóm quan hệ pháp luật cơ bản nhất được điều chỉnh bởi Luật hiến pháp. Những nội dung chính: Ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, kinh tế, chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam. Đặc

biệt, môn học giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam: quốc hội, chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước.

22) Kỹ thuật soạn thảo văn bản

2TC

Môn học giới thiệu hệ thống quy phạm pháp luật, văn bản quản lý đang được sử dụng ở Việt Nam hiện nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận, kiến thức pháp luật thực định và kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, bao gồm: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản hành chính.

23) Tiếng Anh chuyên ngành

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chapter 1 (Chương 1) trình bày nội dung về: Các hệ thống pháp luật; Nguồn gốc của pháp luật; Chapter 2 (Chương 2) trình bày nội dung về: Hệ thống toà án; Công lý hình sự và tố tụng hình sự; Chapter 3 (Chương 3) trình bày nội dung về: Thủ tục tố tụng dân sự; Chapter 4 (Chương 4) trình bày nội dung về: Luật sư; Thẩm phán; Chapter 5 (Chương 5) trình bày nội dung về: Các tổ chức kinh doanh; Thành lập công ty; Chapter 6 (Chương 6) trình bày nội dung về: Yêu cầu bồi thường thiệt hại cá nhân; Sai lầm lâm sàng; Chapter 7 (Chương 7) trình bày nội dung về: Hợp đồng.

24) Luật Hành chính

3TC

Nội dung học phần được chia thành 4 phần, 13 chương bao gồm: Khái quát chung về Luật Hành chính Việt Nam; Các chủ thể của luật hành chính Việt Nam; Các hình thức và phương pháp hoạt động hành chính; Các phương thức bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

25) Luật Tố tụng hành chính

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 5 chương: Chương 1: Những vấn đề chung về tài phán hành chính và tố tụng hành chính; Chương 2: Chủ thể của pháp luật

tổ tụng hành chính và chứng minh, chứng cứ trong tổ tụng hành chính; Chương 3: Khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính; Chương 4: Thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hành chính; Chương 5: Thủ tục xem xét lại và thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính.

26) Luật Hình sự 1

2TC

Luật hình sự 01 là môn học chuyên ngành luật quan trọng, cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống. Học phần bao gồm 05 chương, cụ thể: Chương 1: Khái niệm Luật hình sự và các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; Chương 2: Nguồn của Luật hình sự Việt Nam; Chương 3: Tội phạm; Chương 4: Trách nhiệm hình sự và hình phạt; Chương 5: Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội

27) Luật Hình sự 2

3TC

Luật hình sự 02 là môn khoa học chuyên ngành luật quan trọng, cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm; trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng nhóm tội và tội phạm cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống. Học phần bao gồm 15 chương, cụ thể: Chương 1: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Chương 2: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; Chương 3: Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người; Chương 4: Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; Chương 5: Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Chương 6: Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt; Chương 7: Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt; Chương 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Chương 9: Các tội phạm về môi trường; Chương 10: Các tội phạm về ma túy; Chương 11: Các tội xâm phạm an toàn công cộng; Chương 12: Các tội xâm phạm trật tự công cộng; Chương 13: Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; Chương 14: Các tội phạm về chức vụ; Chương 15: Các tội phạm về chức vụ khác; Chương 16: Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp

28) Luật Tố tụng hình sự

3TC

Môn học Luật Tố tụng hình sự là môn khoa học pháp lý cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về tố tụng hình sự và khả năng áp dụng trong thực tế. Học phần

nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

Học phần bao gồm 11 chương, cụ thể: Chương 1: Khái niệm luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự; Chương 2: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự; Chương 3: Chứng cứ và chứng minh; Chương 4: Biện pháp ngăn chặn; Chương 5: Khởi tố vụ án hình sự; Chương 6: Điều tra vụ án hình sự; Chương 7: Truy tố; Chương 8: Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự; Chương 9: Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự; Chương 10: Thi hành bản án, quyết định của Tòa án; Chương 11: Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án

29) Luật Dân sự 1

3TC

Luật dân sự là bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Luật dân sự quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể về nhân thân và tài sản trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự).

Học phần dân sự 1 trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất của luật dân sự bao gồm: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc của luật dân sự.. Tiếp theo học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về quan hệ pháp luật dân sự: về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ pháp luật dân sự; nghiên cứu các quy định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những vấn đề quan trọng, gần gũi đời sống hàng ngày trong lĩnh vực pháp luật dân sự: chế định về quyền sở hữu và chế định về quyền thừa kế di sản. Với chế định quyền sở hữu, sinh viên được tìm hiểu các vấn đề về quan hệ pháp luật về sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, các hình thức sở hữu, thực hiện và bảo vệ quyền

sở hữu. Với chế định quyền thừa kế, sinh viên được tìm hiểu về các vấn đề chung nhất về thừa kế, tìm hiểu về hai hình thức thừa kế: theo pháp luật và thừa kế theo di chúc. Có thể thấy, việc nghiên cứu, giảng dạy học phần này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về các vấn đề pháp lý dân sự liên quan trực tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

30) Luật Dân sự 2

3TC

Học phần luật dân sự 2 giới thiệu cho sinh viên các nội dung về: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự; căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ dân sự; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; quy định chung về hợp đồng; xác định khái niệm, đặc điểm, chủ thể, đối tượng, nội dung của các loại hợp đồng thông dụng như hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu tài sản; hợp đồng chuyển quyền sử dụng tài sản; hợp đồng có đối tượng là công việc. Ngoài ra học phần luật dân sự 2 còn nghiên cứu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra và bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra. Nội dung học phần 2 môn học luật dân sự rất phong phú, đa dạng, đề cập các quan hệ tài sản phổ biến trong xã hội, cung cấp cho người học những kiến thức chuẩn, toàn diện để người học có thể áp dụng được những kiến thức đã được học để giải quyết những vấn đề có liên quan phát sinh trong đời sống xã hội.

31) Luật Tố tụng dân sự

3TC

Luật tố tụng dân sự là môn học cơ bản của chương trình đào tạo cử nhân luật nhằm cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...

32) Luật Lao động

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1: Lí luận chung về Luật Lao động; Chương 2: Hợp đồng lao động; Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể; Chương 4: Công đoàn; Chương 5: Chế độ tiền lương; Chương 6: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Chương 7: Trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm vật chất; Chương 8: Bảo hiểm xã hội; Chương 9: Tranh chấp lao động; Chương 10: Đình công và giải quyết đình công; Chương 11: Việc làm và học nghề.

33) Luật Thương mại 1

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề lí luận chung về doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của thương nhân và doanh nghiệp; Quyền tự do kinh doanh của thương nhân; Hệ thống pháp luật về doanh nghiệp. Chương 2 trình bày nội dung quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2014 bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên. Chương 3 trình bày nội dung một số vấn đề pháp lí đặc thù về doanh nghiệp Nhà nước bao gồm: Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp nhà nước; Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước; Chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước; Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước. Chương 4 trình bày nội dung một số vấn đề pháp lí về nhóm công ty bao gồm: Khái niệm và đặc điểm pháp lí về nhóm công ty; Một số vấn đề pháp lí về công ty mẹ, công ty con; Một số vấn đề pháp lí về tập đoàn kinh tế. Chương 5 trình bày nội dung quy chế pháp lí về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp bao gồm: Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp; Các trường hợp giải thể và thủ tục giải thể. Chương 6 trình bày nội dung pháp luật về phá sản doanh nghiệp bao gồm: Khái quát về phá sản; Nội dung của pháp luật phá sản; Thủ tục phá sản doanh nghiệp.

34) Luật Thương mại 2

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung pháp luật về mua bán hàng hóa gồm: Khái quát về mua bán hàng hóa và hợp đồng về mua bán hàng hóa trong thương mại.

- Chương 2 trình bày nội dung pháp luật về cung ứng dịch vụ thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ; Khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại; Các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005.

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại; Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại; Chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân.

- Chương 4 trình bày nội dung pháp luật về ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại; Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại; Các hình thức đại lý và chấm dứt hợp đồng đại lý.

- Chương 5 trình bày nội dung pháp luật về khuyến mại và quảng cáo thương mại bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của khuyến mại và quảng cáo thương mại; Các hình thức khuyến mại và hạn mức khuyến mại; Thủ tục thực hiện khuyến mại và quảng cáo thương mại; Nội dung, phương tiện và chủ thể tham gia vào quá trình quảng cáo; Các hoạt động khuyến mại và quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện.

- Chương 6 trình bày nội dung pháp luật về dịch vụ Logistics bao gồm: Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ logistics; Chuỗi dịch vụ logistics; Hợp đồng dịch vụ logistics; Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.

- Chương 7 trình bày nội dung pháp luật về một số hoạt động thương mại khác bao gồm: Pháp luật về đấu giá hàng hoá; Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ; Gia công trong thương mại; Cho thuê hàng hoá; Dịch vụ giám định.

- Chương 8 trình bày nội dung về chế tài thương mại bao gồm: Khái niệm chế tài thương mại; Căn cứ áp dụng chế tài thương mại; Các hình thức chế tài thương mại; Miễn trách nhiệm.

- Chương 9 trình bày nội dung về giải quyết tranh chấp thương mại bao gồm: Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại; Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.

35) Luật Tài chính ngân hàng

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Chương 1 trình bày nội dung một số vấn đề lý luận về luật tài chính – ngân hàng bao gồm: Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng. Chương 2 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật tài chính bao gồm: Pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước; Pháp luật về quá trình ngân sách nhà nước; Pháp luật về thu ngân sách nhà nước; Pháp luật về chi ngân sách nhà nước; Pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước. Chương 3 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật ngân hàng bao gồm: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước; Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng; Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng; Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng; Pháp luật về dịch vụ thanh toán; Pháp luật về hoạt động ngoại hối.

36) Công pháp quốc tế

2TC

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và các nội dung pháp lý cơ bản trong quan hệ quốc tế giữa các quốc gia và các chủ thể khác của quan hệ quốc tế, cụ thể:

- Chương 1 : Một số vấn đề cơ bản về Công pháp quốc tế nêu lên các nguyên tắc pháp lý cơ bản của Công pháp quốc tế, các loại chủ thể của quan hệ pháp luật quốc tế (quốc gia ; tổ chức quốc tế liên chính phủ, các dân tộc có quyền tự quyết)

- Chương 2: Dân cư và lãnh thổ trong pháp luật quốc tế trình bày khái niệm dân cư, quốc tịch, lãnh thổ và các cách thức hưởng, mất quốc tịch ; bộ phận cấu thành của lãnh thổ quốc gia.

- Chương 3: Giải quyết tranh chấp quốc tế giữa các chủ thể trong quan hệ pháp luật quốc tế ; các biện pháp giải quyết tranh chấp như là đàm phán, thông qua bên thứ 3 và tổ chức quốc tế

- Chương 4 : Trách nhiệm pháp lý quốc tế.

37) Tư pháp quốc tế

2TC

Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế. Trong đó đi sâu nghiên cứu những quy định của pháp luật về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cũng như việc áp dụng các quy định này trong

thực tiễn. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành như Luật dân sự và Công pháp quốc tế.

Chương 1: Những vấn đề chung về tư pháp quốc tế chỉ ra các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của tư pháp quốc tế, cần phân biệt được các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và quan hệ dân sự trong nước

Chương 2: Vấn đề xung đột pháp luật trong Tư pháp quốc tế nêu được khái niệm, phạm vi và nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật

Chương 3: Chủ thể của tư pháp quốc tế trình bày được khái niệm người nước ngoài, các cách phân loại người nước ngoài và cách thức giải quyết

Chương 4: Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài của tòa án Việt Nam

Chương 5: Công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài nêu ra khái niệm, mô tả được trình tự, thủ tục và điều kiện công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam

Chương 6: Lao động trong tư pháp quốc tế.

38) Luật Đất đai

3TC

Học phần Pháp luật đất đai là môn học cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chính sách pháp luật đất đai của nhà nước. Học phần được bố trí thành 04 chương, bao gồm: Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật đất đai; Chương 2: Quản lý nhà nước về đất đai; Chương 3: Chế độ sử dụng các loại đất; Chương 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

39) Luật Môi trường

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 03 chương về các vấn đề sau: Chương 1 trình bày nội dung tổng quan chung về luật môi trường bao gồm: Tầm quan trọng của môi trường và thực trạng môi trường hiện nay; Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; Khái niệm luật môi trường. Chương 2 trình bày nội dung chủ yếu của luật môi trường Việt Nam bao gồm: Pháp luật về tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường; Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi

trường; Pháp luật về đa dạng sinh học; Pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh; Pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu; Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường. Chương 3 trình bày nội dung cơ bản của luật quốc tế về môi trường bao gồm: Khái niệm luật quốc tế về môi trường; Thực thi các công ước về môi trường.

40) Luật Khoáng sản

2TC

Học phần Pháp luật Khoáng sản thuộc chuyên ngành Quản lý Tài nguyên Khoáng sản, ngành Kỹ thuật Địa chất, Khoa Địa chất. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Luật Khoáng sản, chính sách khoáng sản, văn bản dưới luật về Khoáng sản của Việt Nam, phương pháp vận dụng các văn bản pháp luật vào thực tiễn hoạt động khoáng sản.

41) Luật Kinh doanh bất động sản

3TC

Pháp luật kinh doanh bất động sản là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm nghiên cứu chuyên sâu về thị trường bất động sản và pháp luật điều chỉnh thị trường bất động sản. Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản. Môn học cũng cung cấp cho người học các kiến thức trọng tâm về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản.

42) Luật pháp và chính sách biển

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1: Trình bày khái quát chung về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam bao gồm: Khái niệm Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, các nguyên tắc cơ bản của Luật biển quốc tế, nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam.

- Chương 2: Trình bày chế độ pháp lý về các vùng biển bao gồm: Xác định đường cơ sở, chế độ pháp lý đối với các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia, các vùng biển

thuộc quyền chủ quyền quốc gia, các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia và chế độ pháp lý đối với đảo, quần đảo.

- Chương 3: Trình bày vấn đề phân định biển và quyền của quốc gia không có biển gồm có: Khái niệm phân định biển, phân định lãnh hải, phân định thềm định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế, thực tiễn phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, quyền cơ bản của quốc gia không có biển.

- Chương 4: Trình bày cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển bao gồm: Toà án quốc tế về Luật biển; Trọng tài và trọng tài đặc biệt.

- Chương 5: Trình bày chính sách biển của Việt Nam bao gồm: Khái niệm chính sách biển của Việt Nam và những chính sách biển cơ bản của Việt Nam.

43) Pháp luật, chính sách tài nguyên nước

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm những kiến thức cơ bản nhất, bản chất nhất về nội dung chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước và môi trường. Học phần được bố trí thành 2 chương: Chương 1: Pháp luật, chính sách về tài nguyên nước; Chương 2: Pháp luật, chính sách về bảo vệ môi trường liên quan đến tài nguyên nước.

44) Luật Xây dựng và nhà ở

2TC

Học phần Luật xây dựng và Luật nhà ở là môn học chuyên ngành dành cho sinh viên ngành Luật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng, về nhà ở. Học phần được bố trí thành 02 chương, bao gồm: Chương 1: Luật Xây dựng; Chương 2: Luật Nhà ở.

45) Kỹ năng hành nghề luật

2TC

Môn học Kỹ năng hành nghề luật là môn học mang tính ứng dụng, giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Môn học cung cấp một số kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có để sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc được trong ngành Tòa án, Viện kiểm sát, trong các công ty tư vấn luật, văn phòng luật sư, trung tâm trợ giúp pháp lí,..v.v.

46) Pháp luật phòng, chống tham nhũng

2TC

Tham nhũng ngày nay không còn là vấn đề riêng của mỗi quốc gia mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Tham nhũng đã và đang phá hoại sự phát triển ổn định và bền vững của mỗi quốc gia. Vì vậy, đấu tranh phòng chống tham nhũng bằng pháp luật là vô cùng cần thiết. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng như: khái niệm, đặc điểm của các hành vi tham nhũng; các quy định về Luật phòng chống tham nhũng, Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng và kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.

47) Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo

2TC

Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo là chuyên đề cung cấp những kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy cơ quan thanh tra, về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước nói chung, trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng; bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.

48) Khoa học điều tra hình sự

2TC

Học phần khoa học điều tra hình sự cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về cách thức tổ chức, tiến hành hoạt động điều tra hình sự nói chung và các biện pháp điều tra hình sự nói riêng nhằm phục vụ công tác điều tra tội phạm một cách có hiệu quả. Học phần bao gồm: Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và hệ thống của Khoa học điều tra hình sự; Chương 2: Dấu vết hình sự; Chương 3: Công tác điều tra tại hiện trường; Chương 4 : Bắt người phạm tội và khám xét; Chương 5 : Hỏi cung bị can; Chương 6 : Thực nghiệm điều tra; Chương 7 : Trung cầu giám định; Chương 8 : Lý luận chung về phương pháp điều tra hình sự.

49) Tội phạm học

2TC

Là ngành khoa học được khởi xướng từ những năm cuối thế kỷ XVIII, tội phạm học đã và đang dần trở thành lĩnh vực khoa học quan trọng có ý nghĩa xã hội rất lớn

trong phòng ngừa tội phạm. Xã hội ngày càng phát triển đã khẳng định vị thế ngày càng cao của tội phạm học trong phòng ngừa và kiểm soát tội phạm. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm và một số nội dung liên quan khác.

Học phần bao gồm 07 chương, cụ thể: Chương 1: Khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tội phạm học; Chương 2: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học; Chương 3: Tình hình tội phạm; Chương 4: Nguyên nhân của tội phạm; Chương 5: Nhân thân người phạm tội; Chương 6: Dự báo tội phạm; Chương 7: Phòng ngừa tội phạm.

50) Hợp đồng dân sự thông dụng

2TC

Hợp đồng dân sự thông dụng là chuyên đề chuyên sâu cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các loại hợp đồng dân sự thông dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu nhằm phân biệt các loại hợp đồng, xây dựng được và hoàn thiện các loại hợp đồng dân sự thông dụng rất thiết thực trong quá trình công tác.

51) Pháp luật về an sinh xã hội

2TC

Pháp luật an sinh xã hội là môn học nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về an sinh xã hội. Học phần Pháp luật an sinh xã hội nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất và thiết thực nhất về an sinh xã hội như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, và các nguyên tắc cơ bản của ngành luật an sinh xã hội; đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và về chế độ, chính sách về bảo trợ xã hội hiện hành và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội. Học phần bao gồm: Chương 1: Lý luận chung về Luật an sinh xã hội; Chương 2: Quan hệ pháp luật an sinh xã hội; Chương 3: Bảo hiểm xã hội; Chương 4: Bảo hiểm y tế; Chương 5: Chế độ ưu đãi và trợ giúp xã hội; Chương 6: Giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

52) Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: Khái niệm tranh chấp thương mại quốc tế; Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; Nguồn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế;

- Chương 2 trình bày nội dung cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế thông dụng bao gồm: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia theo cơ chế giải quyết tranh chấp của các liên kết kinh tế khu vực; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các quốc gia tại Toà án quốc tế (ICJ), Trọng tài quốc tế và các biện pháp ngoại giao; Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư;

- Chương 3 trình bày nội dung giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bao gồm: Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại toà án quốc gia; Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng trọng tài thương mại quốc tế; Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế bằng các phương thức thương lượng và hoà giải;

- Chương 4 trình bày nội dung giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế trong một số lĩnh vực cụ thể bao gồm: Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về bán phá giá; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về trợ cấp xuất khẩu; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế về tự vệ thương mại;

- Chương 5 trình bày nội dung các chế tài áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bao gồm: Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế công; Các chế tài được áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tư.

53) Pháp luật kinh doanh bảo hiểm

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về pháp luật kinh doanh bảo hiểm nêu khái niệm, bản chất, vai trò và các loại hình của bảo hiểm thương mại; khái niệm kinh doanh bảo hiểm và các nguyên tắc của hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

- Chương 2: Địa vị pháp lí của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm;

- Chương 3: Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm chỉ ra quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các điều kiện để trở thành chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của các bên; quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm con người;

- Chương 4: Pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm bao gồm kiểm tra trước khi hoạt động, giám sát trong quá trình hoạt động, xử phạt vi phạm hành chính.

54) Giao dịch dân sự về nhà ở

2TC

Giao dịch dân sự về nhà ở là chuyên đề cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu có liên quan đến giao dịch dân sự về nhà ở. Từ những kiến thức chung có liên quan đến điều kiện của giao dịch, thủ tục thực hiện các giao dịch dân sự về nhà ở. Cùng với đó sinh viên tiếp cận phân tích và thực hành các giao dịch dân sự về nhà ở theo quy định của luật nhà ở hiện hành từ đó hình thành tư duy, phương pháp giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan.

55) Pháp luật đầu tư

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề cơ bản về luật đầu tư bao gồm: Khái niệm, phân loại và các hình thức đầu tư; Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đầu tư;

- Chương 2 trình bày nội dung pháp luật về thủ tục đầu tư và các biện pháp bảo đảm, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực cụ thể bao gồm: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào tổ chức kinh tế; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt; Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

56) Luật Thuế

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày những vấn đề lí luận về thuế và pháp luật thuế bao gồm: Khái niệm và đặc điểm của thuế; Quyền thu thuế của Nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế; Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam;

- Chương 2 trình bày nội dung cụ thể của pháp luật về các loại thuế bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập; Thuế liên quan tới đất đai; Một số loại thuế khác;

- Chương 3 trình bày nội dung pháp luật về quản lý thuế bao gồm: Khái niệm pháp luật về quản lý thuế; Các thủ tục hành chính thuế; Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin trong quản lý thuế; Thanh tra, kiểm tra thuế; Cường chế thi hành các quyết định hành chính thuế; Xử lý vi phạm pháp luật thuế; Khiếu nại và giải quyết các tranh chấp về thuế.

57) Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung những vấn đề lý luận về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm: Khái niệm người tiêu dùng; Sự cần thiết phải bảo vệ người tiêu dùng; Chính sách của nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng; Sự ra đời và phát triển của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Đặc trưng của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Nội dung của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Nguồn của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng;

- Chương 2 trình bày nội dung các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam bao gồm: Khái niệm thiết chế bảo vệ người tiêu dùng; Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hệ thống cơ quan tài phán về bảo vệ người tiêu dùng; Tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng;

- Chương 3 trình bày nội dung trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng bao gồm: Khái quát về trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng; Pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng;

- Chương 4 trình bày nội dung chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm của chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Các loại chế tài;

- Chương 5 trình bày nội dung phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bao gồm: Khái niệm, đặc điểm tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp

giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng thương lượng; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hoà giải; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng toà án; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng trọng tài; Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng biện pháp hành chính.

58) Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái niệm đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Khái niệm kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Mối quan hệ giữa đàm phán và soạn thảo hợp đồng;

- Chương 2 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán hợp đồng bao gồm: Nguyên tắc đàm phán hợp đồng; Các kiểu đàm phán hợp đồng; Các hình thức đàm phán hợp đồng; Các kỹ năng cơ bản trong đàm phán hợp đồng; Các giai đoạn đàm phán hợp đồng; Phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng;

- Chương 3 trình bày nội dung kỹ thuật soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái quát về văn bản hợp đồng và yêu cầu của việc soạn thảo; Một số kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng;

- Chương 4 trình bày nội dung về ký kết hợp đồng bao gồm: Cách thức ký kết và phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng.

59) Luật Cạnh tranh

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Chương 1 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái niệm đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Khái niệm kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Vai trò của kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Mối quan hệ giữa đàm phán và soạn thảo hợp đồng;

- Chương 2 trình bày nội dung kỹ thuật đàm phán hợp đồng bao gồm: Nguyên tắc đàm phán hợp đồng; Các kiểu đàm phán hợp đồng; Các hình thức đàm phán hợp đồng;

Các kỹ năng cơ bản trong đàm phán hợp đồng; Các giai đoạn đàm phán hợp đồng; Phòng tránh rủi ro trong đàm phán hợp đồng;

- Chương 3 trình bày nội dung kỹ thuật soạn thảo hợp đồng bao gồm: Khái quát về văn bản hợp đồng và yêu cầu của việc soạn thảo; Một số kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng;

- Chương 4 trình bày nội dung về ký kết hợp đồng bao gồm: Cách thức ký kết và phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng.

60) Pháp luật về việc làm

2TC

Pháp luật về việc làm là môn học nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về việc làm, giải quyết việc làm; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; thị trường lao động; đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; tổ chức, hoạt động dịch vụ việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

61) Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

2TC

Nội dung học phần bao gồm 04 chương trình bày về các vấn đề sau: Chương 1: Một số vấn đề lí luận về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 2: Những vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 3: Những vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 4: Những vấn pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

62) Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng

2TC

Pháp luật về đền bù giải phóng mặt bằng là môn học tự chọn đối với sinh viên luật. Đây là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức pháp lý chuyên sâu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Môn học cung cấp cho người học những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đặc biệt môn học cung cấp những vấn đề pháp lý chuyên sâu về bồi thường đất và tài sản trên đất; chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với người có đất bị thu hồi. Môn học trang bị cho người học một số kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật

đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

63) Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh

2TC

Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh là môn học nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Bao gồm: các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh; những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

64) Luật sư, công chứng, chứng thực

2TC

Nội dung học phần bao gồm 04 chương trình bày về các vấn đề sau: Chương 1: Một số vấn đề lý luận về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 2: Những vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 3: Những vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Chương 4: Những vấn đề pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

65) Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng

2TC

Pháp luật bảo vệ và phát triển rừng là môn học nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về quản lý, bảo vệ khai thác, sử dụng và phát triển rừng; cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ quan quản lý nhà nước, nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên rừng, các quy định về chủ rừng, về quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng rừng, lực lượng chuyên trách về quản lý, bảo vệ rừng.

66) Luật Sở hữu trí tuệ

2TC

Luật sở hữu trí tuệ là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Trong đó, đi sâu nghiên cứu những vấn đề chung của Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan; về quyền sở hữu công nghiệp; về quyền đối

với giống cây trồng; về vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần chuyên môn khác trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

- Chương 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ nêu lên được khái niệm quyền sở hữu trí tuệ và các đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ;

- Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan cần trình bày được đối tượng của các quyền, điều kiện bảo hộ và nêu lên được mối liên hệ mật thiết giữa bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan;

- Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp cần chỉ ra điều kiện bảo hộ đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp bao gồm: sáng chế; kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu; thiết kế bố trí mạch tích hợp; bí mật kinh doanh;

- Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng trình bày được các đối tượng và điều kiện bảo hộ;

- Chương 5: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nêu ra được các biện pháp và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

67) Luật Hôn nhân và gia đình

2TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm 10 chương: Chương 1: Những vấn đề cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam; Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; Chương 3: Kết hôn; Chương 4: Hủy việc kết hôn trái pháp luật; Chương 5: Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Chương 6: Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác của gia đình; Chương 7: Cấp dưỡng; Chương 8: Chấm dứt hôn nhân; Chương 9: Các trường hợp chia tài sản của vợ chồng; Chương 10: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

68) Thực tập tốt nghiệp

6TC

Học phần này cung cấp cho người học cơ hội ứng dụng thực tiễn những kiến thức đã học, các kỹ năng nghiên cứu và phương pháp luận thông qua lý thuyết và thực tiễn.

Những chủ đề chính của học phần bao gồm:

- Nhận thức chung về hoạt động của nơi thực tập là các đơn vị hành nghề luật (Văn phòng, công ty luật, tòa án, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp);

- Ứng dụng vào thực tiễn những nội dung lý thuyết đã học.

69) Khóa luận tốt nghiệp

6TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm:

- Tổng quan đề tài nghiên cứu;

- Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp;

- Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập;

- Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động, quản lý thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

70) Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên – môi trường

3TC

Môn học Kỹ năng tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là môn học mang tính ứng dụng cao, giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Môn học cung cấp những kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến trong lĩnh vực tài nguyên môi trường xảy ra trong đời sống xã hội. Hướng tới trang bị cho sinh viên sau khi ra trường có kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ty tư vấn luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lý, làm pháp chế cho doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cơ quan nhà nước v.v..

71) Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại

3TC

Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kỹ năng của các chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại. Môn học bổ sung những kỹ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp thương mại ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và tòa án.

4.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

4.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành Luật, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành Luật.

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ phục vụ đào tạo ngành Luật

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Ghi chú	
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng học	154	13.854	Máy chiếu	104	- Tất cả các môn	13.854		
				Màn chiếu	107				
				Bảng chống loá	154				
				Bàn giáo viên	154				
				Bàn học sinh	3.650				
				Màn chiếu điện	03				
				Dalite điều khiển từ xa					
				Giáo trình điện tử LANGMASTER ENGLISH	121				
Phần mềm Virus có bản quyền	121								

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm và thực hành ngành Luật

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Ghi chú
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)	
1	Phòng máy (902,903, 904)	3	309	Máy vi tính DELL	57	- Các môn tin học	309	
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1			
				Máy chiếu đa năng Sony	1			

c. Thư viện

Tổng diện tích thư viện: 890 m² trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m²

Số chỗ ngồi: 300

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50 máy

Phần mềm quản lý thư viện: iLibme 6.0

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Tp.HCM các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược...

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.515 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Luật

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
1	Môi trường và phát triển bền vững	Nguyễn Đình Hòa	Nxb. Giáo dục, Hà Nội	2007	01	Môi trường và Phát triển	
2	Sustainability Science: A Multidisciplinary Approach.	United Nations University	UNU Press	2011	01		
3	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Phạm Điềm Vũ Thị Nga Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	
4	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội	2016	01		
5	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Lê Minh Tâm Vũ Thị Nga Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	
6	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Vũ Thị Phụng Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội	2007	01		
7	Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	Nguyễn Văn Động	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2010	01	Lý luận về Nhà nước và pháp luật	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
		Đại học Luật, Hà Nội					
8	Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm Nguyễn Minh Đoan Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2016	01		
9	Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	Hoàng Thị Kim Quế Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội	2014	01		
10	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	Thái Vĩnh Thắng Vũ Hồng Anh Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật Hiến pháp	
11	Giáo trình Luật Hiến Pháp Việt Nam	Nguyễn Đăng Dung Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội	2006	01		
12	Giáo trình Luật so sánh	Nguyễn Quốc Hoàn (chủ biên)	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật so sánh	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
		Đại học Luật, Hà Nội					
13	Luật so sánh	Michael Bogdan	Nxb. Kluwer, Norstedts Juridik, Tano	1994	01		
14	Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại	Rene David	Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh	2003	01		
15	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	Đoàn Thị Tố Uyên Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2016	01	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	
16	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	Nguyễn Cảnh Hợp	Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh	2012	01		
17	Professional English in Use – Law	Gillian D. Brown & Sally Rice	Cambridge	2007	01	Tiếng anh chuyên ngành	
18	English for Law in Higher Education Studies	Jeremy Walenn	Garnet Education	2008	01		
19	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Trần Minh Hương (chủ biên)	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật Hành chính	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
		Đại học Luật, Hà Nội					
20	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Nguyễn Cửu Việt Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội	2013	01		
21	Giáo trình Luật tổ tụng hành chính Việt Nam	Hoàng Văn Sao và Nguyễn Phúc Thành (chủ biên) Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật tổ tụng hành chính	
22	Giáo trình Luật tổ tụng hành chính Việt Nam	Viện Đại học mở Hà nội	Nxb. Thế giới, Hà Nội	2016	01		
23	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, tập I	Nguyễn Ngọc Hòa Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2013	01	Luật Hình sự 1	
24	Giáo trình Luật hình sự (Phần chung)	Lê Cẩm Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội	2007	01		
25	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, tập II	Nguyễn Ngọc Hòa	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2015	01	Luật Hình sự 2	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
		Đại học Luật, Hà Nội					
26	Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam	Hoàng Thị Minh Sơn Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2014	01	Luật Tố tụng hình sự	
27	Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam	Nguyễn Ngọc Chí Khoa Luật – Đại học Quốc gia, Hà Nội	Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội	2013	01		
28	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, tập 1	Đình Văn Thanh và Nguyễn Minh Tuấn Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật Dân sự 1	
29	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 1	Lê Đình Nghị	Nxb. Giáo dục, Hà Nội	2011	01		
30	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, tập 2	Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật Dân sự 2	
31	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 2	Lê Đình Nghị	Nxb. Giáo dục, Hà Nội	2011	01		
32	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	Nguyễn Công Bình	Nxb. Công an nhân	2015	01	Luật Tố tụng dân sự	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
		Đại học Luật, Hà Nội	dân, Hà Nội				
33	Bình luận Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015	Bùi Thị Huyền	Nxb. Lao động, Hà Nội	2016	01		
34	Giáo trình Luật Lao động Việt Nam	Lưu Bình Nhưỡng Đại học Luật, Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2015	01	Luật Lao động	
35	Giáo trình Luật lao động Việt Nam	Khoa luật Viện đại học mở Hà Nội	Nxb. Tư pháp	2015	01		
36	Commercial Law	Eric Baskind Greg Osborne Lee Roach	Oxford Univ Pr Publishing House	2016	01		
37	Commercial Law Textbook, volumn 1	Ha Noi Law University	The People's Public Security Publishing House	2015	01	Commercial Law 1	
38	Economic Law Textbook	Phạm Duy Nghĩa	The National University Publishing House	2006	01		
39	Giáo trình Luật thương mại (tập 2)	Nguyễn Viết Tỷ	Nxb. Công an nhân	2015	01	Luật Thương mại 2	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
			dân, Hà Nội				
40	Giáo trình Luật thương mại, tập 2	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2013	01		
41	Giáo trình Luật thương mại (tập 2)	Bùi Ngọc Cường	Nxb. Giáo dục, Hà Nội	2010	01		
42	The keys to banking law: a handbook for lawyers	Karol K.Sparks Harding de C.Williams	American Bar Association	2012	01	Bank and Finance Law	
43	Textbook of Vietnamese Banking Law	Mr. Vo Dinh Toan and et all Ha Noi Law University	The People's Public Security Publishing House	2016	01		
44	Giáo trình Luật quốc tế	Lê Mai Anh Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Công pháp quốc tế	
45	Giáo trình Công pháp quốc tế	Nguyễn Bá Diên	Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội	2014	01		
46	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Bùi Xuân Nhự (chủ biên) Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2016	01	Tư pháp quốc tế	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
47	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Nguyễn Bá Diên (chủ biên) Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội	Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội	2013	01		
48	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Mai Hồng Quý Trường Đại học Luật, TP. Hồ Chí Minh	Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh	2013	01		
49	Giáo trình Luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2016	01	Luật Đất đai	
50	Chỉ dẫn áp dụng Luật đất đai năm 2013	Đỗ Xuân Trọng	Nxb. Lao Động, Hà Nội	2016	01		
51	Environmental law and policy (Concepts and Insights) 4th Edition	James Salzman, Barton Thompson Jr	Foundation Press	2013	01	Environmental Law	
52	Environmental Law Textbook	Ha Noi Law University	The People's Public Security Publishing House	2016	01		
53	Địa chất cơ sở	Tổng Duy Thanh	Nxb. Đại học quốc	2008	01	Luật Khoáng sản	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
			gia, Hà Nội				
54	Tài nguyên khoáng sản	Lưu Đức Hải	Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội	2004	01		
55	Hỏi đáp Luật Đất đai	Nguyễn Thị Nga	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2015	01	Pháp luật bồi thường và giải phóng mặt bằng	
56	Những điều cần biết về Các chính sách về biển và hải đảo của Việt Nam	Hạnh Nguyên	Nxb. Thanh Niên, Hà Nội	2014	01	Luật pháp và chính sách biển	
57	Giáo trình Pháp Luật về xây dựng	Bùi Mạnh Hùng – Lê Kiều	Nxb. Xây dựng, Hà Nội	2015	01	Luật xây dựng và nhà ở	
58	Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng cho các trường ĐH, CĐ không chuyên về Luật	Bộ Giáo dục và Đào tạo		2014	01	PL phòng chống tham nhũng	
59	Giáo trình Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Trần Minh Hương Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2009	01	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	
60	Giáo trình khoa học điều tra hình sự	Bùi Kiên Điện Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Khoa học điều tra hình sự	

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
61	Giáo trình Tâm lý học tư pháp	Đặng Thanh Nga Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2006	01		
62	Giáo trình Tội phạm học	Võ Khánh Vinh Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	01	Tội phạm học	
63	Giáo trình Tội phạm học	Đỗ Ngọc Quang	Nxb. Tổng Hợp, Hà Nội	1995	01		
64	Giáo trình Luật an sinh xã hội	Nguyễn Thị Kim Phương Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Pháp luật về an sinh xã hội	
65	Giáo trình Luật an sinh xã hội	Nguyễn Hữu Chí	Nxb. Giáo dục Việt Nam	2012	01		
66	Giáo trình Luật thương mại quốc tế	Nông Quốc Bình Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	
67	Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Trần Vũ Hải	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2006	01	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	
68	Giáo trình Bảo hiểm	Nguyễn Văn Định	Nxb. Đại học Kinh	2008	01		

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
			tế quốc dân, Hà Nội				
69	Giáo trình quản trị kinh doanh bảo hiểm	Nguyễn Văn Định	Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội	2009	01		
70	Giáo trình Luật đầu tư	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2007	01	Pháp luật đầu tư	
71	Giáo trình Luật thuế Việt Nam	Phạm Thị Giang Thu Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2017	01	Luật thuế	
72	Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Cương (đồng chủ biên)	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	01	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	
73	Giáo trình Luật cạnh tranh	Nguyễn Thị Vân Anh Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2016	01	Luật cạnh tranh	
74	Giáo trình Luật cạnh tranh	Tăng Văn Nghĩa	Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội	2009	01		

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
75	Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Phùng Trung Tập Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2009	01	Luật Sở hữu trí tuệ	
76	Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ	Lê Đình Nghị Vũ Thị Hải Yến	Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội	2012	01		
77	Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ	Khoa Luật, Đại học Huế	Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2012	01		
78	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Văn Cừ Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2009	01	Luật Hôn nhân và gia đình	
79	Giáo trình Luật hôn nhân gia đình Việt Nam	Viện Đại học mở Ngô Thị Hường	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2015	01		
80	Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật	Phan Chí Hiếu Trường đào tạo các chức danh tư pháp	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	01	Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng	
81	Giáo trình Luật sư và nghề luật sư	Nguyễn Hữu Ước	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2016	01	Luật sư, công chứng, chứng thực	
82	Giáo trình kỹ năng công chứng	Lê Thu Hà	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2011	01		

TT	Tên giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
83	Tài nguyên rừng	Nguyễn Xuân Cự - Đỗ Đình Sâm	Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội	2003	01	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
84	Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật	Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga Học viện tư pháp	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	01	Kỹ năng tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường	
85	Giáo trình Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2015	01	Luật thương mại	
86	Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	Ngô Hoàng Oanh Học viện tư pháp	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2016	01	Khóa luận tốt nghiệp	

e. Danh mục sách chuyên khảo phục vụ đào tạo ngành Luật

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
1	Lịch sử thế giới cận đại	Vũ Dương Ninh	Nxb. Công an nhân dân, HN	2006	01	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	
2	Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam	Quốc Hội	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2014	01		

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
3	Luật Khiếu nại năm 2011	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2011	01		
4	Luật Tố cáo năm 2011	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2011	01		
5	Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2002	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2002	01	Luật tố tụng hành chính	
6	Bộ luật hình sự năm 2015	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2015	01		
7	Luật phòng chống ma túy năm 2008	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2008	01	Luật Hình sự 2	
8	Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2014	01	Luật Tố tụng hình sự	
9	Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2015	01	Luật Tố tụng hình sự	
10	Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbp	2014	01		
11	Bộ luật dân sự năm 2015	Quốc Hội	http://thuvi.enphapluat.vn	2015	01		
12	Bộ luật lao động năm 2012	Quốc Hội	http://vanb.an.chinhphu.vn	2012	01	Luật Lao động	
13	Luật công đoàn năm 2012	Quốc Hội	http://vanb.an.chinhphu.vn	2012	01	Luật Lao động	
14	Luật phá sản năm 2014	Quốc Hội	http://thuvi.enphapluat.vn	2014	01	Luật Thương mại 1	
15	Luật thương mại năm 2005	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2005	01	Luật Thương mại 1	
16	Luật doanh nghiệp năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2014	01		

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
17	Luật trọng tài thương mại năm 2015	Quốc Hội	Nxb. Lao động, Hà Nội	2015	01	Luật Thương mại 2	
18	Luật ngân sách nhà nước năm 2015	Quốc Hội	http://chinhphu.vn	2015	01	Luật Tài chính – Ngân hàng	
19	Luật quản lý nợ công năm 2009	Quốc Hội	http://chinhphu.vn	2009	01	Luật Tài chính – Ngân hàng	
20	Tuyên bố của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1970 về các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa các quốc gia			1970	01	Công pháp quốc tế	
21	Luật tương trợ tư pháp năm 2007	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpbq	2007	01	Công pháp quốc tế	
22	15 hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước		http://lanhsuvietnam.gov.vn	2017	01	Tư pháp quốc tế	
23	Luật đất đai năm 2013	Quốc Hội	Nxb. Lao động, Hà Nội	2013	01	Luật Đất đai	
24	Luật kinh doanh bất động sản năm 2014	Quốc Hội	https://thuvienphapluat.vn	2014	01	Luật Đất đai	
25	Luật bảo vệ môi trường năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpbq	2014	01	Luật Môi trường	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
26	Luật bảo vệ phát triển rừng năm 2004	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2004	01	Luật Môi trường	
27	Luật Tài nguyên nước năm 2003	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2003	01		
28	Luật Khoáng sản năm 2010	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2010	01	Luật Khoáng sản	
29	Hỏi đáp Luật Đất đai	Nguyễn Thị Nga	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2015	01	Luật kinh doanh bất động sản	
30	Luật kinh doanh bất động sản năm 2014	Quốc Hội	http://thuvi.enphapluat.vn	2014	01		
31	Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982	Lê Minh Nghĩa, Vũ Phi Hoàng	Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội	2012	01	Luật pháp và chính sách biển	
32	Luật biển Việt Nam năm 2012	Quốc Hội	http://vanban.chinhphu.vn	2012	01	Luật pháp và chính sách biển	
33	Luật tài nguyên nước năm 2012	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2012	01	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	
34	Luật xây dựng năm 2014	Quốc Hội	http://thuvi.enphapluat.vn	2014	01	Luật xây dựng và nhà ở	
35	Luật nhà ở năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2014	01	Luật xây dựng và nhà ở	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
36	Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015	Quốc Hội	http://vanban.chinhphu.vn	2015	01	Khoa học điều tra hình sự	
37	Giáo trình tội phạm học	Dương Tuyết Miên	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	01	Tội phạm học	
38	Luật bảo hiểm xã hội năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2014	01	Pháp luật về an sinh xã hội	
39	Luật việc làm năm 2013	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2013	01	Pháp luật về an sinh xã hội	
40	Luật trọng tài thương mại năm 2010	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2010	01	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	
41	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật kinh doanh bảo hiểm	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2010	01	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	
42	Luật đầu tư năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2014	01	Pháp luật đầu tư	
43	Luật đầu tư công năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2014	01	Pháp luật đầu tư	
44	Luật quản lý thuế năm 2016	Quốc Hội	http://vanban.chinhphu.vn	2006	01	Luật thuế	
45	Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpq	2016	01	Luật thuế	
46	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu	Quốc Hội	http://vanbanphapluat.vn	2017	01		

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
	nhập doanh nghiệp năm 2017						
47	Luật thuế tài nguyên năm 2009	Quốc Hội	http://vanban.chinhphu.vn	2009	01		
48	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010	Quốc Hội	http://vanban.chinhphu.vn	2010	01	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	
49	Luật cạnh tranh năm 2004	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbqp	2004	01	Luật cạnh tranh	
50	Giáo trình luật lao động Việt Nam	Khoa luật Viện đại học mở Hà Nội	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2015	01	Pháp luật về việc làm	
51	Pháp luật an sinh xã hội - Những vấn đề lí luận và thực tiễn	Nguyễn Hiền Phương	Nxb. Tư pháp, Hà Nội	2010	01	Pháp luật về việc làm	
52	Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009	Quốc Hội	http://thuvienphapluat.vn	2009	01	Pháp luật bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	
53	Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2003	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbqp	2003	01	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	
54	Luật công chứng năm 2014	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbqp	2014	01	Luật sư, công chứng, chứng thực	
55	Luật luật sư năm 2006	Quốc Hội	http://thuvienphapluat.vn	2006	01	Luật sư, công chứng, chứng thực	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
56	Luật đa dạng sinh học năm 2008	Quốc Hội	http://vanban.chinhphu.vn	2008	01	Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	
57	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009	Quốc Hội	http://moj.gov.vn/vbpcq	2009	01	Luật Sở hữu trí tuệ	
58	Giáo trình pháp luật kinh tế	Nguyễn Hợp Toàn	Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội			Thực tập tốt nghiệp	

f. Danh mục các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến ngành Luật

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
1	Pháp luật đánh giá tác động môi trường qua thực tiễn tại Hà Nội	Trần Lệ Thu	Luận Án tiến sĩ	2015	01	Luật Môi trường	
2	Giáo trình Pháp luật đại cương	Trần Lệ Thu	Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường HN nghiệm thu	2011	01	Lý luận nhà nước và pháp luật	
3	Giáo trình Luật Kinh tế	Trần Lệ Thu	Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường HN	2011	01	Luật Thương mại	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
			nghiệm thu				
4	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước	Trần Lệ Thu	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường HN nghiệm thu	2016	01	Luật Hành chính	
5	Giữ lại vàng đen cho thế hệ tương lai	Trần Lệ Thu	Tạp chí Tài nguyên Môi trường - Số 13, kỳ 1 tháng 7/2011	2011	01	Luật Khoáng sản	
6	Hoàn thiện pháp luật môi trường ở Việt Nam trước yêu cầu phát triển bền vững	Trần Lệ Thu	Tạp chí Tài nguyên Môi trường - Số 13, kỳ 1 tháng 7/2011	2011	01	Luật Môi trường	
7	Áp dụng pháp luật đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực trạng và giải pháp	Trần Lệ Thu	Tạp chí Thanh tra Chính Phủ - Tháng 7/2014	2014	01	Luật Môi trường	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
8	Sự cần thiết điều chỉnh pháp luật đánh giá tác động môi trường và yêu cầu đặt ra	Trần Lệ Thu	Tạp chí Thanh tra Chính Phủ - Tháng 8/2014	2014	01	Luật Môi trường	
9	Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở	Trần Lệ Thu	Tạp chí Thanh tra Chính Phủ - Tháng 8/2015	2015	01	Luật Đất đai	
10	Một số mối quan hệ phát sinh trong đánh giá tác động môi trường cần pháp luật điều chỉnh	Trần Lệ Thu	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường - Tháng 7/2017	2017	01	Luật Môi trường	
11	Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường nước ở Việt Nam	Phạm Quang Phương (<i>Chủ nhiệm</i>)	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường HN nghiệm thu	2015	01	1.Luật Môi trường 2.Pháp luật về tài nguyên nước	
12	Nghiên cứu hoàn thiện chính sách tài chính về giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác,	Phạm Quang Phương (<i>Thành viên</i>)	Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo – Tổng cục	2016	01		

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
	sử dụng tài nguyên biển		Biển và hải đảo Việt Nam (Đề tài cấp cơ sở)			Luật môi trường	
13	Pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam	Phạm Quang Phương (Thành viên)	Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội)	2016	01		
14	Huyện Yên Lập (Phú Thọ): Đến bao giờ tình trạng mất an toàn lao động, ô nhiễm môi trường ở các mỏ đá mới chấm dứt	Phạm Quang Phương (Tác giả)	Tạp chí Bảo hộ lao động số 238	2014	01		
15	Nâng cao hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường nước mặt nhằm phát triển bền vững	Phạm Quang Phương (Tác giả)	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 280	2015	01	1.Luật môi trường 2.Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
16	Pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về quản lý, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp ở Việt Nam	Phạm Quang Phương (Tác giả)	Tạp chí Giáo dục và xã hội - Số Đặc biệt tháng 6/2017	2017	01	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	
17	Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý chất thải trong khu công nghiệp để bảo vệ môi trường	Phạm Quang Phương (Tác giả)	Tạp chí Giáo dục và xã hội - Số Đặc biệt tháng 9/2017	2017	01	Luật Môi trường	
18	Một số vấn đề lý luận về tội phạm – So sánh giữa Bộ luật Hồng Đức và Bộ luật hình sự Việt Nam	Vũ Thị Thuỳ Dung (Chủ nhiệm)	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường HN nghiệm thu	2015	01	1.Luật hình sự 1; 2.Luật hình sự 2	
19	Nâng cao chất lượng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên	Vũ Thị Thuỳ Dung (Tác giả)	Tạp chí Thanh tra số 06	2015	01	1.Luật tố tụng hình sự 2.Luật hình sự 1 3. Luật hình sự 2	
20	Giải pháp nâng cao hiệu quả áp			2015	01		

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
	dụng các quy định của Bộ luật hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có	Vũ Thị Thuỳ Dung (<i>Tác giả</i>)	Tạp chí Thanh tra số 08			1.Luật hình sự 1 2.Luật hình sự 2	
21	Một số điểm mới về các tội phạm về môi trường trong Bộ luật hình sự năm 2015	Vũ Thị Thuỳ Dung (<i>Tác giả</i>)	Tạp chí Thanh tra số 07	2016	01	1.Luật hình sự 1 2.Luật hình sự 2	
22	Một số vấn đề lý luận về tội phạm – So sánh giữa Bộ luật Hồng Đức và pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành	Vũ Thị Thuỳ Dung (<i>Tác giả</i>)	Tạp chí Tòa án số 14	2017	01	1.Luật hình sự 1 2.Luật hình sự 2	
23	Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Bình (<i>Chủ nhiệm</i>)	Đề tài cấp cơ sở Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường HN nghiệm thu	2015	01	Luật Môi trường	
24	Pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam/ Mã số đề tài: QG.15.61	Nguyễn Thị Bình (<i>Thư ký – thành viên</i>)	Đề tài cấp cơ sở Đại học Quốc gia Hà Nội nghiệm thu	2016	01	Luật Môi trường	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
25	Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường khu công nghiệp	Nguyễn Thị Bình Đồng tác giả (Viết cùng PGS.TS. Doãn Hồng Nhung)	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường số 17 (223)	2015	01	Luật Môi trường	
26	Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam	Nguyễn Thị Bình Đồng tác giả (Viết cùng PGS.TS. Doãn Hồng Nhung)	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử - tháng 12	2015	01	Luật Môi trường	
27	Trách nhiệm bảo vệ môi trường khu công nghiệp của Ban Quản lý Khu công nghiệp	Nguyễn Thị Bình	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Số chuyên đề tháng 8	2016	01	Luật Môi trường	
28	Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam	Nguyễn Thị Bình (Thành viên) (PGS.TS. Doãn Hồng Nhung chủ biên)	NXB Xây dựng – Sách chuyên khảo - Tháng 8	2016	01	Luật Môi trường	
29	Sự cần thiết và giải pháp nhằm phát triển năng lượng sạch ở nước ta hiện nay	Nguyễn Thị Bình	Tạp chí Giáo dục và Xã hội – số 74 (135)	2017	01	Luật Môi trường	
30	Một số ý kiến đánh giá về	Nguyễn Thị Bình	Tạp chí Công	2017	01	Luật Môi trường	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
	những thuận lợi và khó khăn trong phát triển điện gió tại Việt Nam	Đồng tác giả (Viết cùng PGS.TS. Doãn Hồng Nhung)	Thương – số 6				
31	Trách nhiệm thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Ban Quản lý khu công nghiệp	Nguyễn Thị Bình	Tạp chí Giáo dục và Xã hội - Số đặc biệt, tháng 5.	2017	01	Luật Môi trường	
32	Bình luận về chế tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong hợp đồng thuộc lĩnh vực thương mại	Nguyễn Thị Bình	Tạp chí Giáo dục và Xã hội – Số đặc biệt, tháng 6	2017	01	1.Luật Thương mại 1 2.Luật Thương mại 2	
33	Hoàn thiện pháp luật phát triển điện gió và nâng cao hiệu quả thực thi trong thực tiễn	Nguyễn Thị Bình	Tạp chí Giáo dục và Xã hội – số 77	2017	01	Luật Môi trường	
34	Pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam	Nguyễn Thị Bình (Thành viên) (PGS.TS. Doãn Hồng Nhung chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội – Sách chuyên khảo	2017	01	Luật môi trường	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
35	Khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với phát triển công nghệ xanh tại Việt Nam	Bùi Thị Thu Hường (tác giả)	Tạp chí Luật sư Việt Nam – số 7 (40) tháng 7/2017	2017	01	Luật sở hữu trí tuệ	
36	Nâng cao hiệu quả xử lý hành vi vi phạm Luật môi trường	Nguyễn Thị Luyên Lê Thị Thùy Dung	Tạp chí Giáo dục và Xã hội – Số đặc biệt, tháng 01	2018	01	Luật môi trường	
37	Một số giải pháp góp phần giáo dục ý thức pháp luật cho thanh niên hiện nay	Vũ Thanh Thủy	Tạp chí Giáo dục lý luận số 257/2017	2017	01	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	

4.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Giảng dạy môn/học phần
1	Trần Lệ Thu	1980	Tiến sĩ	Luật	1. Giải quyết tranh chấp dân sự, thương mại 2. Luật đất đai 3. Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường 4. Kỹ năng hành nghề luật
2		1988	NCS/Thạc sĩ	Luật	1. Luật Hình sự 1 2. Luật Hình sự 2

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Giảng dạy môn/học phần
	Vũ Thị Thùy Dung				3. Luật Tố tụng hình sự
3	Bùi Thị Thu Hương	1986	Thạc sĩ	Luật	1. Pháp luật, chính sách tài nguyên nước 2. Luật xây dựng và nhà ở 3. Luật sư, công chứng, chứng thực
4	Nguyễn Thị Bình	1988	NCS/Thạc sĩ	Luật	1. Luật Lao động 2. Bank and Finance Law 3. Công pháp quốc tế
5	Nguyễn Thị Bích	1988	Thạc sĩ	Luật	1. Luật Hành chính 2. Luật tố tụng hành chính 3. Tư pháp quốc tế
6	Phạm Quang Phương	1972	NCS/Thạc sĩ	Luật	1. Environmental Law 2. Luật Khoáng sản 3. Luật pháp và chính sách biển 4. Luật Hiến pháp
7	Lương Ngọc Hoán	1985	NCS/Thạc sĩ	Luật	1. Luật Dân sự 1 2. Luật Dân sự 2 3. Luật tố tụng dân sự 4. Giao dịch dân sự về nhà ở
8	Nguyễn Thị Luyến	1970	Tiến sĩ	Triết học	1. Lịch sử Nhà nước và Pháp luật thế giới

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Giảng dạy môn/học phần
					2. Tội phạm học
9	Lê Thị Thùy Dung	1979	Tiến sĩ	Triết học	1. Lý luận Nhà nước và pháp luật
10	Phạm Thị Thanh Thùy	1982	Thạc sĩ	Luật	1. Luật hôn nhân và gia đình 2. Luật so sánh 3. Pháp luật thanh tra, khiếu nại tố cáo
11	Trần Thị Thanh Hương	1969	Thạc sĩ	Luật học, Quản trị kinh doanh	1. Commercial Law1 2. Luật thương mại2
12	Phan Thị Phương Hoa	1968	Tiến sĩ	Luật học, Quản trị kinh doanh	1. Hợp đồng dân sự thông dụng 2. Luật kinh doanh bất động sản
13	Đỗ Minh Anh	1988	Thạc sĩ	Triết học	1. Kỹ thuật soạn thảo văn bản
14	Ngô Quang Duy	1986	Thạc sĩ	Triết học	1. Phát triển bền vững
15	Khuất Thị Nga	1986	NCS/Thạc sĩ	Triết học	1. Pháp luật phòng, chống tham nhũng
16	Lê Thanh Thủy	1981	Thạc sĩ	Triết học	1. Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam

4.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập, tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án, khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ

theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

- Lưu ý khi sắp xếp lịch học thực hành, thực tập giữa các học phần trong cùng một học kỳ phải so le nhau, tránh chồng chéo.

Hà Nội, ngày tháng năm

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

TS. Lưu Văn Huyền

TS. Nguyễn Thị Luyến